

NGƯỜI YÊU NƯỚC

TỰ A

Gần đây, để gầy dựng một nền **“VĂN HỌC MỚI”**, sau cuộc khởi hân của phong trào giải phóng, nhiều nhóm nhà văn nổi lên cổ xúy nhiều xu hướng văn nghệ. Một nhóm chủ trương **“VĂN CHƯƠNG TẢ CHÂN XÃ HỘI”**, cho đó là nền văn chương của thời đại, một nền văn chương không tịnh, không chết, theo cuộc biến chuyển lịch sử của không gian và thời gian, theo cái đà phát triển biện chứng của những định luật tiến hoá. Một nhóm khác chủ trương **“VĂN CHƯƠNG TRANH ĐẤU”**, dựa vào hai xu hướng tranh đấu trong thời kỳ cách mạng (xu hướng quốc gia và xu hướng xã hội), cho đó là lối văn chương cần thiết hơn, đặc lực hơn trong giai đoạn hiện tại.

Tôi là một trong những người đã chủ trương khuynh hướng sau này. Tôi không hề bài trích lối văn **“Tả chân xã hội”**, nhưng tôi không đồng quan niệm với André Gide bảo rằng:

“Tôi làm việc cho thế hệ ngày sau”. Tôi muốn nhấn mạnh cấp thời quá trình cụ thể đã xảy ra trước mắt, đặt vào đó một tinh thần tranh đấu mãnh liệt, giữ vững lòng tin ở cuộc tranh đấu cứu quốc đã giai dẫn hơn bốn năm trường nay. Hiểu rằng mọi nền văn chương đều phải theo định luật: **sinh, trưởng, tử**, thì tại sao lại phải thất công đi tìm một nền văn chương vĩnh viễn với thời gian? Quyền **“Người mẹ”** của M.Gorki đã quá thời, thì trách sao một **“Đôi bạn”** của Nhất Linh hay một **“Nửa chừng xuân”** của Khải Hưng không chỉ còn là giá trị của nghệ thuật!

Nền văn chương tranh đấu sẽ không thoát khỏi cái định luật ấy, nhưng ít ra nó cũng đánh dấu một thời đại, đánh dấu sự giác ngộ và sự vùng dậy của một dân tộc. Không nên buộc nhà văn phải dùng lối hành văn nào. Vườn hoa của thời đại phải đủ loại, đủ màu sắc, miễn là không phản tranh đấu, không phản lịch sử.

Quyển **“Người yêu nước”** viết ra cũng vì cái quan niệm trên đây. Tôi cố ý lột rõ cảnh sanh hoạt của hai giai cấp, những tâm trạng biến đổi của vài nhân vật điển hình trước ánh sáng của chơn lý và tiếng gọi của Tổ quốc. Tôi cố dung hoà lối **“Tả chân xã hội”** và **“luận đề khoa học”** để cho khung cảnh trong truyện thêm phần linh hoạt, và để cho bạn đọc dễ nhận thức phần lý thuyết với phần lý thuyết với phần thực hành. Nếu trong truyện có vài đoạn tả tình, đó chỉ là tính cách **“Lãng mạn cách mạng”** (romantisme révolutionnaire). Các danh tác của **Stribling, Ostrovski, Boris Gorbato**v (nhà văn được giải thưởng Staline) **Péarl Buck** (được giải thưởng Nobel), **Cholokhov, Lỗ Tấn, Tào Ngu, Quách Mạt Nhược** đều được mô tả với phương pháp đó.

Đây là vài thiên ý của tôi. Xin trân trọng ghi làm tựa, để khi bắt đầu vào truyện, các bạn khỏi ngỡ ngàng.

THẨM THỆ HÀ

NGƯỜI YÊU NƯỚC

TẶNG VŨ ANH KHANH

ĐỂ GỞI LẠI ĐỜI, CUỘC TRANH ĐẤU KHÔNG NGỪNG
CỦA NHỮNG NHÀ VĂN LẠC LÒI GIỮA THỊ THÀNH U ÁM.

THẨM THỆ HÀ

PHẦN THỨ NHẤT

-|-

Người ta thường bảo: “Trời cho ta cái tài, trời lại cho ta cái tình, ta phải mượn cái tài mà ca hát cái tình, ấy là lẽ tự nhiên”.

Đó là câu triết lý hằng ngày của Vũ. Chàng sinh ra trong một gia đình sung túc, sống hoàn toàn trên nhung lụa. Cha chàng làm Đốc phủ ở một tỉnh miền đông Nam Bộ. Từ khi được mười lăm tuổi, chàng rời bỏ quê nhà lên Sài Gòn học tập. Chính cái thời gian xa hẳn cái gia đình nền nếp, chàng tìm được cái quan niệm trên đây, làm mục tiêu cho đời sống mình.

Sự thật, Vũ vốn có tâm hồn nghệ sĩ. Chàng có một tấm lòng rất dễ xúc cảm với một tình yêu bao la: tình yêu tất cả vạn vật và nhơn loại. Một làn khói trắng bên nhà, một chiếc lá vàng rơi trên mặt cỏ, một tiếng chim kêu lặng lẽ trong u buồn, cũng có thể làm cho chàng băng khuâng vơ vẩn. Vũ nhận thấy những cảm giác tế nhị của lòng mình, và chàng tìm hoà hợp nó trong Thơ. Chàng là một Thi sĩ.

Vũ nhớ từ khi từ giã bằng nhà trường để trở về xứ sở, chàng không quên gửi lại các bạn tiếng lòng tha thiết của mình:

***Thôi thế bạn về yên xóm cỏ,
Xứ nghèo đã cõi góc yêu thương.
Nhớ nhau vầy bút làm mưa gió,
Cho đống xương đời được nở hương²***

Và từ đây, chàng đem cái tài và cái tình của mình về chốn quê xưa, đem phổ nó vào cảnh hùng vĩ của núi sông trong những buổi chiều tà bằng lãng.

Ngày xanh như lá rụng! Thấm thoát đã ba năm rồi. Một hôm, Vũ đang vơ vẩn trên cầu, bỗng nghe bên rặng tre có tiếng xào xạc. Một chiếc thuyền lách qua cụm lau rồi tiến về phía Vũ. Chàng ngạc nhiên khi thấy một người vạm vỡ dưới thuyền bước lên, kính cẩn chào chàng:

-Cậu có phải là cậu Vũ không?

- Phải, sao chú biết tôi?

Người khách mỉm cười:

-Ai ở đây mà không biết cậu?

Và hẳn lần lưng ra một bức thư đưa cho chàng:

-Cậu có bức thư.

Vũ tiếp lấy thư. Chàng nhận ra tuồng chữ ở phong bì quen quen, nhưng không nhớ là của ai. Nét chữ mềm mại, mảnh mai của một thiếu nữ:

Hoa thôn, một chiều mùa thu...

Anh Vũ yêu quý,

*Giờ này còn của đôi ta,
Giang hồ rượu ấy còn pha lệ người.*

Anh ơi! Em còn nhớ một buổi chiều mưa gió, anh ngâm câu thơ ấy cho em nghe. Từ khi em quay bước về chốn tử phần, chẳng hiểu theo kiếp phù trầm của nhân thế, có khi nào anh nhớ đến người bạn gái ngày xưa mà nâng cốc rượu than rằng: “Em ấy bây giờ thì trôi nổi về đâu?”

Con bướm của thời xưa đã bay về nơi quê cũ, hấp hối trên đồng lá vàng. Buồn lắm, anh ơi! những ngày êm đẹp sao mà chóng tàn, những phút nhớ nhung sao mà vĩnh viễn...

*Đường danh chưa đạt nhưng người ấy
Về gò xương tàn ở đất quê!*

Chết nát cả cõi lòng! Chiều chiều, nhìn theo đám mây giang hồ mong gò chút tình thương nhớ. Những đêm mộng mị bàng hoàng, em vẫn thường mơ thấy bạn. Thương để hãy ban chút phúc lành để làm dịu bớt lại lòng em.

Em tiếc ngày xa xanh quá! Anh ơi! Em sợ một cánh đồng cỏ xanh hiu hắt và một làn khói nhẹ bốc lên trời. em sợ cả bóng đêm, em sợ cả chiều về chậm chậm...

Em chết mất. Em sẽ từ giã cả, từ giã cõi đời, từ giã cha mẹ thân yêu, từ giã anh mà suốt đời em yêu quý.

Em của anh,

PHƯỢNG

Đọc xong bức thư, Vũ dường như bàng hoàng trong cõi mộng. Cả một dĩ vãng lại diễn ra trước mắt khiến lòng chàng xao xuyến, băng khuâng...

Ngày xưa, Vũ và Phượng là đôi bạn thân yêu. Thấy bạn buồn mà buồn, thấy bạn vui mà vui, đôi bạn trẻ ấy quấn quít nhau, đáp đối cùng nhau những mộng ngày xanh đậm thắm. Những đêm trăng về trên vườn cau vương bóng, hai người cùng dẫn ra cầu này, đứng bên nhau, nhìn làn nước tấp tênh cánh bèo trên bọt úa. Cảnh trời êm lặng. Vài con vạc sành kê khắc khoải trên bờ sương. Vũ cầm đàn khê nấn đường tơ. Tiếng đàn trầm bổng vang ra não nùng. Vũ biểu nàng ca. Nàng nhìn Vũ bẽn lễn, rồi cất tiếng ca lãnh ló

**Một con bướm hồng
Bên hồng bay bướm.
Một làn phấn bướm,
Bay bướm bên hồng.
Tiếng đàn tình tang,
Tính tang kêu vang.
Thấy bướm thấy chàng,
Buông tay buông đàn...**

Phượng ca dứt thì Vũ cũng vừa buông đàn. Hai người nhìn nhau cười vì tim không thấy bướm.

Qua thời kỳ bé bỏng, đôi bạn cùng xa quê để tiếp tục học ở Saigon. Nhưng đến năm thứ tư thì Phượng thôi học về nhà, vì sinh kế phải theo cha mẹ về miền Tây là nơi quê cũ của Phượng. Thế là từ đó, Vũ không được tin tức gì của nàng nữa.

Hôm nay, bức thư của nàng đến giữa lúc bất ngờ làm cho chàng cảm động. Chàng run run hỏi người khách:

- Phượng bây giờ ở đâu? Tôi có thể đến thăm Phượng chăng?
- Phượng cũng muốn gặp cậu.

Vũ có cảm giác như tim chàng ngừng đập. Nhưng chàng điềm tĩnh:

- Tôi đi với chú ngay bây giờ được? Tôi nóng gặp...

Hắn mỉm cười:

- Được. Cậu xuống thuyền.

Vũ theo người khách bước xuống. Thuyền từ từ tách ra khỏi bãi sậy đều hiu. Một cơn gió lốc làm cho nó chập chờn trên đợt sóng. Giữa trời, một con chim con vừa mới biết bay đang kêu lên những tiếng thảm thiết, rồi không chịu nổi với cơn gió mạnh, rơi như chiếc lá xuống cành cây khế bên kia sông.

Vũ hỏi người khách:

- Không thể đi đường bộ sao, chú?
- Được, nhưng xa hơn.
- Độ bao lâu tới?
- Chừng trăng lên.

Vũ không nói gì nữa, đưa mắt nhìn ánh chiều tà đang nhường bước cho màn đêm. Sao đã nhấp nhố ở bốn hướng trời.

Thật như lời khách nói, thuyền ghé bờ khi trăng vừa lên ngọn cau. Khách lên bờ, Vũ bước theo, hai người đi sóng đôi đến một khoảnh vườn rộng. Vũ thấy qua hàng cau, một chiếc nhà ngói cũ kỹ, chàng đoán đó là nhà Phượng.

Qua khỏi cổng, Vũ thấy dạng một thiếu nữ và một cậu bé đứng ở sân. Nàng nhìn ra phía sông, hình như có ý chờ đợi. Đi thêm đặng vài bước, nhờ ánh trăng nghiêng lên mặt, Vũ nhận ra nàng. Chàng cảm động reo lên:

- Em Phượng!
- Anh!

Bốn mắt nhìn nhau lặng lẽ. Mắt thiếu nữ lóng lánh đẹp, nhưng Vũ nhận nó chan chứa một cái gì. Chàng chợt nhận ra nàng gầy đi nhiều, và dưới ánh trăng xanh, khuôn mặt nàng càng tăng vẻ xanh xao tiêu tụy.

Vừa lúc ấy, ba má Phượng từ trong nhà bước ra. Bác Tư mừng rỡ:

- À, cậu Vũ.

Vũ kính cẩn cúi đầu:

- Chào hai bác.

Bà Tư mỉm cười:

- Cậu trông mau lớn quá! Cháu Phượng vẫn nhắc đến cậu luôn.
- Đã năm năm rồi còn gì!
- Sao cậu biết bác ở đây mà đến?
- Em Phượng vừa cho cháu hay, cháu ngỡ hai bác còn ở xa.

Bác nhìn Phượng, rồi thờ dài nói:

- Bác về đã nửa năm nay. Cháu Phượng hình như không chịu phong thổ miền dưới nên đau ốm luôn. Từ hôm về đây, cháu đã bớt.

- Sao bác không cho cháu hay?

Và chàng day qua phía Phượng:

- Sao em không cho anh hay?

Bà Tư cười nói:

- Tưởng cháu còn đi học.

Vũ tin lời đó ở bà Tư, nhưng chàng không thể tin nếu lời đó cũng thốt ra ở Phượng. Tuy nhiên, chàng vẫn thấy lòng khoan khoái đứng trước những mỹ tình thân ái bỗng đem đến cho chàng một cách đột ngột, cái mỹ tình mà chàng ngỡ đã xa vắng, và sẽ xa vắng đến vĩnh viễn.

Trăng đã lên cao. Từng mảng mây kéo ngang thành những vệt dài xuyên qua làn không khí. Thân cây in bóng xuống nền đất, mấy tàu lá đánh bật sau ót như mấy chiếc đuôi sam.

Đêm đó, chàng nói chuyện thật khuya với gia đình Phượng. Tất cả những chuyện xảy ra từ ngày xa cách, từ chuyện làm ăn của ba má Phượng, đến chuyện học hành của Vũ, đều được ôn lại một cách thân mật và vui vẻ. Chỉ có một điều Vũ chưa nói tới, là tấm lòng của chàng đối với Phượng.

Phượng cũng biết Vũ không bao giờ nói điều đó hay là chàng chưa bao giờ nói. Nhưng nàng đã hiểu nó không cần lời. Những lúc nằm trên giường bệnh, nàng đã nhận nó bằng tâm tưởng. Và giờ đây, dưới ánh trăng huyền bí, nàng đã nhận nó qua tia mắt của Vũ như nàng đã nhận ra ngày xưa ở những bài thơ êm ái của chàng.

-||-

Nhưng Vũ không chỉ là một nhà thơ, Vũ còn là một nhà triết học. Các bạn ở trường thường bảo Vũ: “Anh sống xa thật tẻ quá!”. Thật vậy, Vũ sống gần với lý tưởng hơn, mặc dầu cái lý tưởng ấy Vũ chưa lĩnh hội một cách đích xác, và chỉ thấy mang máng nó qua đám sương mờ.

Sinh ra với một tình yêu thâm thúy bao la, Vũ thường nhìn qua lòng mình và lòng người. Và Vũ có một phản động tự nhiên đối với những chế độ hà khắc: chế độ gia đình và chế độ xã hội. Nhưng đó là một phản động tiềm tàng, tiêu cực, Vũ chưa một lần bộc lộ nó ở cử chỉ, hoạ may một đôi lần lộ liễu nó ở ngòi bút. Vì Vũ vẫn còn những sợi giây trặc ẩn đối với gia đình cũng như một mối tình phong phú đối với thế nhân.

Ở nhà Phượng về, Vũ thấy lòng mang thêm những thắc mắc. Đi ngang qua phòng làm việc của quan Phủ - cha chàng – Vũ cảm thấy một bầu không khí trang nghiêm đến khó thở.

Chàng không dám nhìn cha, nhưng biết rằng mắt ông đang nhìn chàng với tất cả sự giận dữ răn đe. Ông Phủ chưa nói gì, Vũ biết công việc rầy chàng ông đã để cho mẹ chàng.

Vũ muốn đi thẳng về phòng mình, nhưng rồi vẫn ríu ríu lại chào mẹ như thường lệ.

Mẹ Vũ đang ăn trà trên bộ ván. Thấy chàng, bà đặt vội miếng thuốc đang xỉa xuống tráp trà:

- Con mới về đó phải không?
- Thừa mẹ, vâng.

Bà nghiêm giọng:

- Con đi đâu suốt cả đêm nay?
- Con đi thăm một người bạn đau nặng.
- Mẹ đã dặn con không nên đi chơi với bạn bè nhiều...Con phải lo học thêm hoặc ở

Nhà giúp đỡ cha con. Cha con tính cho con thi ngạch thông phán tòa bố kỳ thi sắp tới đây. Vũ nhớ đến bầu không khí ở phòng làm việc của cha lúc nãy. Chàng lắc đầu:

- Con tính về vườn thôi, mẹ ạ! Nghề trồng trúa hợp với con hơn, và tự do hơn.

- Hừ, tự do! Bây thì động cái là nói tự do, đòi tự do. Chớ ở đây ai cùm xích mà không tự do?

Vũ nghĩ thầm: “Ở đây cái gì cũng là cùm xích” nhưng chàng chỉ đáp khè:

-Con đã định thế từ lâu.

Chàng chào mẹ rồi trở về phòng.

Vừa đặt lưng xuống giường, bao nhiêu nỗi bực dọc đều nhường chỗ cho những ý nghĩ về Phượng. Chàng nhớ đến từ ngày Phượng bé bỏng, đến một Phượng nữ sinh, rồi một Phượng gầy vồ tiêu tụy. Thời gian thay đổi nhanh chóng quá. Nhưng tánh tình Phượng thì chàng thấy vẫn không chút đổi thay. Chàng tự hỏi: “Mình có yêu Phượng không?” Chưa một lần nào lòng chàng trả lời câu hỏi đó. Chàng chỉ biết mình gần Phượng từ thuở bé với một tình bạn thân mật hơn là một tình yêu. Có những khi trong những bài thơ, chàng có tả đôi mắt đẹp của Phượng, tánh tình ngây thơ của Phượng, nhưng đó là vì chàng cảm thấy cái đẹp ở đấy mà thôi. Nếu có thể nói, tấm lòng của chàng bao quát đối với những vẻ đẹp, không riêng gì ở Phượng. Và mối tình của chàng đối với Phượng – ngay đến buổi gặp gỡ sau cùng này – cũng chỉ là một tình bạn và là mối tình của một thi sĩ đối với một vẻ đẹp mà thôi. Có thể gọi đó là ái tình không? Chàng cười thầm: “Người ta bảo mình lập dị, có lẽ cũng phải”. Vũ lấy cuốn “Triết học Mặc Tử” để ở đầu giường, lật qua đến trang đang xem dở. Đó là quyển sách đầu nằm của Vũ. Nó hợp với Vũ ở một tình yêu rộng rãi bao la – tình yêu đại đồng – và Vũ tìm đặng ở nó ít nhiều phản động đối với chế độ cũ. Thế là Vũ ôn nhuận nó như là quyển kinh nhật tụng. Vũ nghĩ: “đầu không thi hành được những phương pháp để đào tạo một thể quân binh, thì ầu là hãy có một tâm hồn yêu thể nhân thiết tha như Mặc Tử?” Vũ đang bước qua cái trạng thái của một người sống đầy đủ quá trong vật chất, muốn tìm vài nhu cầu cần thiết cho tâm hồn.

Chàng đang chăm chú đọc đến “Chủ nghĩa kiêm ái”, bỗng nghe có tiếng ai rợn rợn ở sân ngoài. Chàng nhìn qua canh cửa sổ. Một tốp năm người lính đang dẫn một thanh niên bị còng tay đứng ở sân, có lẽ còn chờ lệnh của quan Phủ.

Vũ buột mồm reo lên:

-Anh Bảo! Bảo làm gì ở đây và làm sao bị bắt?

Chàng vội vàng ngồi dậy. Bão lam lũ trong bộ quần áo đen đã bạc màu. Mặt chàng xạm đen, nổi bật lên những đường gân cương quyết và chững chạc. Mắt chàng sáng quắc, ngó thẳng ra phía trước.

Vũ muốn chạy ra với bạn, nhưng có cái gì ngăn cản không cho chàng bước. Vũ có cảm giác thèn thẹn với bạn. Nhưng chàng biết ra lúc này cũng vô ích, hãy đợi xem Bão bị tội gì.

Bão bị tội gì? Đó là một câu hỏi nảy ra ở đầu Vũ từ khi thấy Bão. Chàng cố đem ra bao nhiêu nghi ngờ để có thể buộc Bão một tội, nhưng mà không thể. Bão không thể gây nên một tội ác gì cả, con người ấy Vũ đã hiểu nhiều sau mấy năm chung đưng gần gũi ở ban Trung học. Bão là một người thành thật, chất phát và học giỏi nhất lớp. Vũ đã xem Bão như một người anh và vẫn thường phục Bão ở mọi cuộc luận bàn về văn chương hay triết lý. Một hôm Vũ đọc cho Bão nghe mấy bài thơ của mình mới viết. Bão nghe xong, cười nói: “Thơ không phải là để nói trời nói đất, mà phải gần với đời sống và phụng sự nhân sinh. Thời đại này không phải là thời đại của Lý Bạch hay Đỗ Phủ”. Vũ cũng cười: “Nhưng nếu không như Lý Bạch hay Đỗ Phủ thì không còn là thơ nữa”. Bão thẳng thắn kết luận: “Nếu vậy càng hay, bằng làm thơ như họ thì hãy tìm ra những hoang đảo mà làm”. Rồi đôi bạn vui vẻ bắt sang chuyện khác.

Biết bao nhiêu kỷ niệm thân mật về Bão. Từ ngày Vũ thôi học về đây, Vũ chỉ nhận được một bức thư vắn tắt của Bão cho biết rằng chàng cũng đã thôi học vì phạm sự phải đi xa. Đã ba năm rồi, chàng không được tin tức gì về Bão nữa, cho đến hôm nay...

Vũ thờ dãi nhìn theo gót mấy người lính đưa Bão xuống trại giam. Chàng thấy lòng thất lại.



Vũ càng ngạc nhiên khi được biết Bão là một người tình nghi cách mạng.

Gần đây phong trào cách mạng nổi dậy khắp các tỉnh miền Nam Việt Nam. Nhà cầm quyền ra lệnh đàn áp bọn phiến loạn và truy nã những kẻ bị nghi. Rất nhiều lãnh tụ của họ bị bắt và bị đày ra Côn Đảo.

Tiếng “cách mạng” làm khủng khiếp tất cả các giới quan quyền, làm chấn động đến cả giới trí thức và tư sản. Họ nơm nớp lo sợ, nhiều người không hiểu nó có mục đích gì. Chính Vũ cũng là một trong những hạng người ấy. Có một đêm, Vũ bị đánh thức dậy bởi những tiếng ồn ào. Chàng chỗi dậy trong khi cha chàng thét lính canh phòng cẩn mật bốn mặt nhà, mẹ chàng run lên như cầy sấy khi nghe tiếng súng bắn dọa ở trước sân. Chàng không dám mở rộng kính cửa sổ, rón rén đến nhìn qua khe cửa. Từng đoàn người rần rộ kéo nhau đi. Họ vác hèo mác, cầm biểu ngữ, trương cờ đỏ, vừa reo to những khẩu hiệu. Mặt người nào người nấy đầy sát khí, tưởng chừng như họ có thể giết chết bất cứ người nào ra cản đường họ. Cứ như thế diễn ra luôn mấy đêm. Sáng ra, người ta hay tin một viên hương quản bị chặt đầu. Đêm khác, vài tên lính bị ám sát. Nhiều bản tuyên cáo dán đầy đường hăm sẽ lấy đầu quan Phủ. Vài tuyên ngôn rải khắp ngõ để bày tỏ nguyện vọng của họ, nhưng không ai dám đọc. Tang tảng sáng, đoàn lính tũ ra các ngã đường lượm về, để một chồng ở dinh quan Phủ, rồi đem nạp về toà bố.

Trước những cảnh ấy, Vũ không hiểu gì họ và cũng không có một cảm tình gì với họ được. Vũ không quen với những hành động phản kháng tính cực, nhất là cuộc đẫm máu đồng bào. Nhưng Vũ cũng không có gì thù hận họ. Nhiều khi Vũ còn thương họ là khác, khi những người bị của họ bị bắt, bị khảo tra, bị tù đày.

Nhưng lần này, bao nhiêu ý nghĩ của Vũ về họ đều đổ vỡ và xáo trộn trong đầu óc Vũ: Bão là một nhà Cách mạng. Có thể như thế được chăng? Có thể Bão cũng là một người hung hăng, khát máu như thế chăng? Tại sao Bão lại làm cách mạng, cái hành động mà xưa nay Vũ vẫn cho là vô lối, là không tưởng?

Bao nhiêu câu hỏi ấy vẫn vơ trong đầu Vũ. Vũ nghi ngờ Bão, rồi nghi ngờ cả những nhận xét lâu nay của mình. Rốt cuộc, Vũ nhất quyết: phải tìm hiểu Bão, phải rõ sự thật.

Trưa hôm ấy, trong lúc quan Phủ ở phòng việc, Vũ xuống ngay phòng giam. Sau khi nói với tên lính gác rằng chàng có chuyện cần dò hỏi tội nhân, chàng tiến ngay vào phía Bão.

Trong khám có ba người. Hai người thường phạm đang ủ rũ ngồi trong một hóc nói chuyện, chợt ngưng bật khi thấy Vũ vào. Bão đứng cạnh cánh song sắt hướng ra đường, mắt đăm đăm nhìn mấy tên lính gác đi qua đi lại, có vẻ nghĩ ngợi. Bão không để ý cánh cửa mở, cũng không để ý đến người vừa vô là ai.

Vũ nghĩ thầm: “Cũng vẫn vẻ hiên ngang ấy”, và chàng gọi lớn:

- Anh Bão!

Bão day lại

- À, Vũ.

Vũ tiến đến bên Bão, đưa tay ra bắt tay bạn:

- Tôi không ngờ gặp anh trong trường hợp này. Ba năm rồi, không được tin tức gì của anh, tôi ngỡ anh đã phiêu lạc về phương trời nào.

Bão cười:

- Phải, ba năm rồi biết bao là công việc đổi thay, chỉ có anh là không thay đổi gì cả. Đời vẫn bình thản dưới mái nhà ấm, và tiếng nói của anh vẫn là giọng của một nhà thơ.

Vũ nhìn tận vào mặt bạn, vẻ mặt nhuộm một màu khác khổ nhưng rắn rỏi. Chàng thấy ở lời vừa thốt ra ấy của Bão có cái gì mĩa mai nhưng thân mật, mà chỉ có những người bạn thẳng thắn như Bão mới biểu lộ ra được. Chàng chưa tìm được lời gì để đáp, thì Bão thân nhiên tiếp:

- Cảnh ở đây nên thơ quá, Vũ nhỉ? Trong những nơi huy hoàng đài các như thế này, người ta sống biệt lập với những cõi đời ngoài ngưỡng cửa. Suốt đời, tôi chưa được hưởng những phút ấy, và nếu tôi được hưởng, chẳng hiểu tôi có khác gì anh không?

Vũ cảm thấy mặt mình nóng bừng, chàng đáp khế, giọng phân trần:

- Đó không phải là lỗi ở tôi, Bão ạ! Cha mẹ tôi ở đây, tôi cũng đã được sinh ra và nuôi nấng ở đây từ thuở nhỏ.

Bão day mặt ngó ra đường để che một nụ cười:

- Tôi nói có sao đâu? Tôi chỉ bảo đây là một căn nhà tây thật đẹp và thật sang.

Không thể giữ vẻ điềm nhiên nữa, Vũ ngắt lời Bão:

- Anh Bão, thật tôi không hiểu anh ra sao cả. Nếu anh còn xem tôi là người bạn thân của anh ngày xưa, tôi mới có thể tiếp chuyện với anh được. Tôi có nhiều điều cần phải hỏi anh...

Mặt Bão trở nên dịu dàng:

- Chúng ta vẫn là bạn. Từ ngày ta xa nhau, tôi đã từng theo dõi từng việc làm của anh, bằng cách là tôi đã đọc hầu hết những bài thơ anh viết ở các báo, cả những bài thơ của anh nữa.

Vũ ngạc nhiên:

- Anh đã đọc cả? Nhưng bấy lâu nay anh ở đâu?
- Ở khắp nơi.
- Và anh đã về đây?

Bảo gật đầu:

- Phải, hơn một năm nay.

Giọng Bảo buông rơi một cách lạnh lùng, trong khi Vũ đi lần từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Chàng thấy Bảo có cái gì khác thường, hay ít nhất, khác xa với chàng.

- Anh về đây làm gì?

Bảo lại cười:

- Điều ấy anh đã biết: tôi làm cách mạng.

Vũ trở mắt:

- Cách mạng?
- Anh lạ lắm sao? Một người sống bay nhảy khắp nơi để về đây nằm trong ngục tối, anh đã từng sống bên người ấy, gần gũi hơn là ruột thịt, anh không hiểu được người ấy sao?

Vũ thở dài:

- Thật tình, tôi chưa hiểu gì anh lúc này.

Bảo đưa tay nắm lấy chân song sắt, chàng không cười nữa, mày hơi cau:

- Cũng có lẽ, anh không hiểu là phải!

Vũ không để ý đến lời bạn, chàng nắm lấy tay Bảo, như để giữ lòng tin ở bạn:

- Tôi chưa hiểu cách mạng là gì, và thú thật tôi không cảm tình gì với nó. Những hành động của họ chỉ làm tôi hoang mang. Ở trường, người ta không nói đến nó; về đây, tôi không biết gì hơn ngoài những triết lý duy tâm ở sách vở. Tôi không thích đem cá tính mình ràng buộc trong những chế độ xiềng xích, nhưng tôi đã tìm được một lối thoát cho tâm hồn: tôn giáo. Tôi tưởng nếu rèn luyện cho mình một tâm hồn vị tha thì có thể vượt ra ngoài mọi khuôn khổ phiền phức.

Bảo buông nhẹ hai tay xuống để tỏ một cử chỉ phản đối;

- Như thế chỉ là một lối giải thoát cá nhân.
- Tại sao chỉ là cá nhân?
- Con đường ấy nhiều người đã đi rồi. Đức Phật có một tình yêu bao quát, Mặc Tử có một tình yêu đại đồng, nhưng có một tình yêu không, chưa đủ. Phật có nhập Niết Bàn - nếu quả đó là cõi giải thoát - thì chỉ giải thoát riêng cá nhân Phật mà thôi. Mặc Tử có cổ xúy chủ nghĩa "Kiêm ái", chỉ là phương pháp độc tài về lòng yêu thiên hạ mà thôi. Giáo lý Phật đã mấy ngàn năm, mà thế nhân vẫn còn oằn oại trong đau khổ. Mặc học có biểu dương khắp Trung Quốc, cũng không thấu phục được lòng thiên hạ trong một quốc gia. Như vậy, ta còn có thể tìm ở đó một chân lý giải thoát chăng?

Vũ như chợt tỉnh:

- Đành rằng vậy, nhưng không có chân lý nào tuyệt đối.

- Sao lại không? Chân lý đó không phải nảy nở trong những cánh cửa đài các, mà ở ngoài kia ngưỡng cửa. Và người ta phải nhận thức nó, nhận lấy nó theo luật tiến hoá của xã hội. Lòng yêu vị tha mà anh tìm ra ở tôn giáo là một phương tiện để soi sáng cái chân lý ấy.

Vũ đưa một tay lên trán như để cố gọi một ý thức:

- Những điều anh nói còn mờ ám quá, nhưng hình như tôi hơi mang máng hiểu.

Bảo sung sướng:

- Thế thì tôi tin anh sẽ hiểu?

Vũ bỗng nghe tiếng rang rảng của quan Phủ từ phòng giấy đưa lại, có lẽ đang rầy vài người hầu. Vũ thấy chột dạ, hỏi khẽ Bảo:

- Tại sao anh làm cách mạng?

- Câu chuyện dài, tôi không thể nói ở đây. Tôi sẽ nói với anh, một ngày kia khi tôi ra khỏi ngục.

Câu của Bảo nhắc lại Vũ cái mục đích của chàng vào đây. Chàng lo lắng:

- Anh bị bắt có đủ bằng cứ không?

- Không, tôi bị tình nghi.

- Anh có hy vọng được thả không?

- Điều ấy tôi không nghĩ đến.

Vũ ngập ngừng, nói nhỏ để cho hai thường phạm đừng nghe:

- Tôi sẽ tìm cách cho anh được thả ra trong vài hôm. Anh có thể tin tôi, một người bạn.

Bảo thản nhiên ngẩng đầu lên:

- Hãy thận trọng, Vũ ạ! Việc ấy có thể nguy hiểm cho anh, cho gia đình anh.

Vũ cũng thản nhiên:

- Tôi đã quyết. Và lại, tôi cần phải hiểu anh hơn, cần phải nghe câu chuyện anh thuật lại về cuộc đời cách mạng của anh. Vì tôi đang muốn tìm ra chân lý.

Bảo không đáp trong khi Vũ từ ghế bước ra. Tới cửa, Vũ quay lại chào chàng một lần nữa với một nụ cười đảm bảo, rồi lẳng lặng vịn khoá.

Cánh cửa khép lại với một tiếng rên siết nặng nề.



Vũ vui vẻ đạp xe về hướng Hoa Thôn. Gió ngược chiều lướt dài trên mái tóc. Vài chiếc lá rơi la đà trước mặt, lạc loài như những cánh chim.

Đến một nẻo đường mòn, chiếc xe đạp vòng lên trên những mô đất. Những cây trà, cây phượng, cây điều nối liền những rặng trúc thành hai hàng dài san sát hai bên lề. Bánh xe chuyển mình trên những cánh phượng, ghi lại dậm đường những vết máu lòng trinh.

Vũ đạp một thôi dài mà không biết mệt. Buồng ngực chàng căng lên. Lòng chàng rộn rã. Đòi xin tươi trong ánh nắng lên dào.

Vượt khỏi rừng trúc, Vũ khoan khoái thấy những đọt lá cau uốn mình đong đưa quanh mái ngói. Chàng đã nhận ra đó là nhà Phượng. Nhớ đến người con gái ấy, Vũ lại thấy lòng mê mẩn. Hơn một tuần rồi, vì bận lo cho Bảo, Vũ không có thì giờ nghĩ đến Phượng. Cho đến sáng hôm nay, trong một lúc vợ vẫn nhìn ra cầu, Vũ chợt nhớ đến bạn và có ý định đến thăm nàng.

- Chị Phượng ơi! Anh Vũ đến đây nè.

Thằng Tí, em Phượng, đang chơi trước nhà, mừng rỡ, reo lên khi thấy Vũ vào. Vũ cũng vừa đến sân, nhảy xuống xe, mỉm cười hỏi nó:

- Sao em biết tên anh?

Tí láu lỉnh đáp:

- Em biết, vì chị Phượng nhắc đến anh luôn.

- Chị Phượng em đâu?

- Chỉ ở ngoài vườn sau. Anh đứng đây, để em chạy gọi chị nhé?

Chàng nắm lấy tay Tí:

- Không, anh cùng đi với em cũng được.

Tí không đi vô nhà, bước lẹ ra phía hông rồi thẳng ra vườn, Vũ hỏi nhỏ:

- Chị Phượng em có hay buồn không?

- Lúc nào chị cũng buồn.

- Sao vậy?

- Em không biết. Má em cũng thường hay hỏi, nhưng chỉ không chịu đáp. Ba em nói vì chỉ đau tim, có lẽ chỉ buồn vì sợ chết!

Vũ nhớ lại bức thư của Phượng, trong đấy Phượng than thở và tiếc rẻ tuổi xanh của mình. Có lẽ đó là bằng cứ về mối buồn của Phượng. Nhưng không phải vì lẽ đó mà thôi, lòng Phượng vẫn còn cái gì thắc mắc, khiến cho nàng sống trên sự hồi hộp, đợi chờ. Vũ đã hiểu sự thắc mắc ấy ở Phượng. Cho nên ngay sau khi ở nhà nàng về, Vũ đã dè dặt hỏi lại lòng mình, xem nó có đáng với sự chờ đợi của nàng không. Vũ chưa tự trả lời được thì chuyện Bảo xảy ra, lôi cuốn chàng và cả trí não chàng vào công việc hoạt động của Bảo. Cái câu hỏi mà chàng chưa kịp trả lời ấy, đến bây giờ chàng mới nhận rõ. Chàng thấy mình nghiêng về lý trí hơn là tình cảm, tình bạn hơn là tình yêu.

- Chị Phượng!

Vũ đang miên man nghĩ, tiếng gọi của Tí làm cho chàng giật mình. Phượng đứng dưới giàn mướp, tà áo ẩn trong bóng lá phản chiếu với ánh nắng thành một màu thiên thanh. Mái tóc nàng lấm tấm những đài hoa mướp vàng.

Phượng chưa kịp cất lời chào, Vũ buột mồm reo lên:

- Đẹp quá!

Phượng dịu dàng nhìn Vũ:

- Anh bảo cái gì đẹp?

Vũ tươi cười:

- Cái gì hôm nay cũng đẹp, mà đẹp nhất là người thiếu nữ dưới giàn hoa.

Phượng bẽn lẽn cúi đầu, đôi má xanh xao của nàng ửng hồng chẳng hiểu vì ánh nắng hay vì thẹn. Vũ yên lặng nhìn nàng. Phượng vẫn đẹp, tuy khuôn mặt và vóc dáng có gầy đi nhiều. Chàng thân mật:

- Anh đến thăm Phượng đây. Phượng có trông anh lắm không?

Nàng đáp nhỏ:

- Anh còn phải hỏi!

Đôi mắt buồn và câu đáp dịu dàng của Phượng làm cho chàng cảm động. Chính câu nói ấy ngày xưa, một lần Phượng dùng nó để bộc lộ tấm lòng mình, mà đến ngày nay Vũ vẫn còn nhớ. Năm ấy, Phượng và Vũ học năm thứ ba, hai người ở trọ cách nhau nhưng vẫn thường qua lại thân mật. Một hôm nhân kỳ lễ, các bạn về cả, chỉ còn Vũ ở lại. Chàng băng khoảng ra bến xe hỏi thăm tin tức ở nhà. Đến bến xe, Vũ ngạc nhiên thấy Phượng cũng vừa đến. Gặp Vũ, nàng mừng rỡ:

- Anh Vũ chưa về sao?

- Có lẽ anh không về được.

- Em cũng ở lại vì ba em đau ở nhà thương Chợ Rẫy. Nếu anh không về, chiều em đến chơi với anh nhé?

- Ủ, em đến chơi, anh ở lại một mình buồn quá!

Nhưng chiều đó, xe của quan Phủ đến và Vũ phải theo cha về quê. Thấm thoát ngày lễ qua, Vũ trở lên Sài Gòn. Trong khi ngồi xe về nhà trọ, Vũ thấy Phượng đi bên đường, mắt đăm đăm nhìn xuống chân như đếm từng bước. Chàng gọi lớn: "Em Phượng!" Chẳng hiểu có nghe hay không mà Phượng vẫn cúi đầu lẳng lặng bước đi.

Chiều lại, Vũ lật đật đến tìm Phượng. Nàng đang lay hoay xếp sách trên bàn. Thấy Vũ, nàng không nói gì, tay mân mê mấy chồng sách, nhưng vẻ mặt nàng đượm một u hoài không thể tả. Vũ hỏi:

- Bữa ấy, Phượng có đến kiếm anh chẳng?

Phượng im lặng một lúc, rồi ngẩng lên nhìn Vũ với đôi mắt rưng rưng:

- Anh còn phải hỏi!

Đó là một lời trách cứ êm đềm và thâm thúy. Vũ thấy lòng sung sướng trước những giọt nước mắt vì mình, giọt nước mắt thấy lòng mình cảm động hơn là rung động, thương nàng hơn là yêu nàng.

Hôm nay tình cờ Phượng lập lại câu đó làm cho Vũ lại lo sợ. Chàng muốn Phượng hiểu chàng hơn, nhưng không có cách gì để giải rõ lòng mình. Chàng chỉ nói:

- Anh bận lắm, Phượng ạ! Rồi anh sẽ thuật lại cho em nghe.

Vừa lúc đó có tiếng chân từ trong nhà bước ra. Vũ day lại và gặp bà Tư:

- Chào bác ạ!

- Chào cậu.

Rồi bà thân mật:

- Lúc nãy vừa nhắc cậu thì giờ cậu đến, may quá! Cậu ở lại chơi đến chiều hãy về. Ở miệt đồng quê này, không khí rất tốt và được cái yên tĩnh.

- Cám ơn bác. Cháu cũng định thỉnh thoảng có rảnh lại về đây chơi.

Bà Tư vui vẻ nhìn quanh, cất tiếng gọi:

- Tí đâu rồi?

Thằng Tí đứng cạnh Phượng sau giàn hoa, vội vàng chạy lại:

- Con đây, má.

- Vào đây má nhờ cái này, con!

Dứt lời bà dẫn Tí trở vào. Vũ nhìn theo, mỉm cười nói với Phượng:

- Cậu Tí trông kháu quá! Tí vừa mách với anh một câu chuyện về Phượng đấy.

Phượng đưa mắt cho Vũ, hỏi lạ:

- Chuyện gì, hở anh?

- Tí bảo rằng Phượng hay buồn lắm.

Mắt Phượng chớp chớp như hai cánh bướm:

- Không, em có buồn đâu!

Nhưng Phượng không dám nhìn Vũ nữa. Nàng bước mấy bước ra phía cổng, vừa bảo Vũ:

- Ta đi lần ra mé sông chơi, anh Vũ. Và anh thuật câu chuyện mà anh hứa kể lại cho em nghe.

Vũ bước theo nàng:

- Phải, ta cùng ra mé sông chơi đi. Gió ngoài ấy hẳn mát hơn.

Vũ tiến đến bên nàng và cùng đi song song ra cổng. Cách một con đường mòn nhỏ thì đến sông. Mặt nước phẳng lặng như nằm ngủ dưới bóng cây, vài rặng lau nhấp nhô trượng mình ra ánh nắng. Gió dịu dịu và trời dịu dịu.

Vũ tự nhiên có một cảm tưởng, chàng nói:

- Ở đồng quê, cảnh vật lúc nào cũng như trầm tĩnh. Ở những nơi như thế này, người ta dễ giữ được bản tính thiên lương hơn.

Tiếng “hơn” Vũ có ý muốn nói: “**hơn những nơi đài các**”. vì chàng vừa chợt nghĩ đến lời Bảo vừa nói hôm nào. Vũ lại nhận ra rằng từ ngày gặp Bảo đến nay, chàng hay vợ vẫn vì những tư tưởng của Bảo, dầu là đến những tư tưởng nhỏ nhặt.

Nhưng Phượng thì nàng nghĩ khác, cho rằng Vũ nhắc nhở đến mối buồn của nàng. Phượng ý nhị nói:

- Nhất là sau những cơn giống tố, cảnh vật chẳng những trầm tĩnh mà còn thêm uể oải.

Chẳng hiểu những lúc ấy người ta có giữ được tính thiên lương hay không?

Vũ cười:

- Điều ấy thì em hẳn hiểu?

Phượng cũng cười:

- Mà nào em có hiểu đâu!

Hai người đứng dưới cội trâm. Tàn lá xum xê che khuất cả ánh nắng. Phượng vói tay nắm lấy một nhánh cây. Đôi bồ câu đang riu rít gù nhau trên cành, vụt vỗ cánh bay đi vì tiếng động.

Phượng nhắc Vũ:

- Nào, anh kể chuyện đi.

Vũ ngắm bạn một lúc, ngần ngại, rồi chàng thuật lại câu chuyện gặp Bảo cho Phượng nghe. Chàng thuật lại với tất cả sự thắc mắc của những trạng thái biến đổi của tâm hồn. Trong lúc Phượng chăm chú lắng nghe, và cũng như Vũ, nàng cố hiểu. Nhưng sau khi nghe xong, nàng không tỏ vẻ gì quan tâm đến, thản nhiên nói:

- Bảo hoạt động như vậy là phải. Những kẻ nghèo thì luôn luôn tìm cách để bình vực quyền lợi của kẻ nghèo, có gì là lạ?

- Bình vực quyền lợi thì thiếu gì cách, sao lại dùng đến bạo động và nguy hiểm vậy?

Phượng cười:

- Bởi vì Bảo là người hiếu động cũng như anh là người ưa tĩnh. Bảo làm cách mạng cũng như anh làm thơ.

Câu ví của Phượng làm cho Vũ bật cười. Lý luận của nàng thật dễ dàng và ngây ngô, nhưng chính Vũ cũng chưa bao giờ nghĩ đến. Có ai vì thị hiếu mà hy sinh tánh mạng mình bao giờ? Càng nghĩ, Vũ càng hoang mang. Chàng có cảm giác ở ngoài kia còn một chân trời mới lạ, mà chàng chưa khám phá ra, cũng chưa hình dung nó được.

Trong lúc Phượng và Vũ đứng lặng bên nhau, mỗi người đeo đuổi theo một ý tưởng, thì chợt có tiếng lá động xạc xào. Vũ nắm tay Phượng bảo khẽ:

- Có người đến.

Từ trong một ngõ rẽ um tùm cây lá, ba người đàn ông bước ra, vừa đi vừa nói chuyện. Mặt người nào người nấy đều có vẻ gân guốc, chững chạc. Hình như họ đang bàn câu chuyện gì quan trọng.

Nhận ra một người trong bọn họ, Vũ bỗng reo lên:

- Anh Bảo!

Bảo ngoảnh lại, đôi mày chàng hơi cau khi bắt gặp đôi mắt ngạc nhiên của thiếu nữ. Chàng đến bên Vũ, chào qua Phượng, rồi thẳng thắn đùa bạn:

- Lúc này mà anh còn đi tìm tứ thơ hay sao?

Vũ có cảm giác như sắc mặt mình đỏ lên. Chàng lúng túng đáp:

- Không, tôi đi thăm một người bạn gái đồng học cũ.

Và chàng day lại phía Phượng:

- Luôn tiện, xin giới thiệu anh Bảo với em Phượng.

Bảo chào Phượng một lần nữa, trong lúc Phượng nép bên Vũ, bẽn lẽn cúi đầu. Bảo để ý thấy Phượng gầy yếu xanh xao, vẻ mặt kiêu diễm đượm một sắc u buồn. Chàng tự nhiên thấy lời đùa của mình hơi ác ý, vội chữa:

- Tôi năng đến vùng này mà không biết cô Phượng ở đây. Vậy từ nay thỉnh thoảng tôi ghé cô chơi, được không cô Phượng nhỉ?

- Cám ơn anh. Như thế là hân hạnh cho em lắm.

Bảo day qua Vũ:

- Chúng tôi có chút việc. Anh có rảnh để theo chúng tôi một đoạn đường chẳng?

Vũ nói:

- Tôi theo ngay. Các anh đợi tôi một phút.

Dứt lời, Vũ vội vã chạy vào từ giã bà Tư rồi lấy xe đạp ra. Chàng thân mật nói với Phượng:

- Thôi, em Phượng vào nhà nghỉ nhé! Khi khác anh lại đến, và hẳn là sẽ có chuyện có ích cho em.

- Em vẫn mong như thế.

Bảo dịu dàng chào Phượng rồi cùng ba người bước đi. Khi đã khuất dạng thiếu nữ, Bảo nói với Vũ:

- Ngay hôm được anh vận động thả ra, tôi về đây lo tụ họp lại các đồng chí cũ. Một số đã bị bắt, bao nhiêu còn lại vẫn cương quyết với chí hướng mình. Chúng tôi đang bí mật mở những cuộc tuyên truyền lớn ở các vùng quê.

Vũ ngần ngại một lúc, đáp:

- Tôi không thể tán thành công việc của các anh làm, vì tôi chưa hiểu rõ mục đích của các anh. Tôi vận động trả tự do lại cho anh, một là vì tôi là bạn anh, hai là để rõ sự thật những gì mà tôi chưa được rõ. Tôi muốn tỏ rằng: không phải vì cái hổ sấu giai cấp mà chúng ta không có quyền thấu rõ chân lý.

Bảo khẽ nhếch mép, để lộ một nụ cười rần ròi:

- Tôi đã hiểu anh nhiều, Vũ ạ! Một người bạn đã từng sống bên cạnh anh những ngày còn ở trường, đã từng theo dõi hành động anh từ ngày chia rẽ, người bạn ấy không thể hiểu làm anh đâu. Anh là người hằng nói đến chữ “Thiên lương”, mặc dầu là một thi sĩ đi nữa, anh cũng không thể sống riêng với tình cảm mà không cần đến lý trí. Hôm nay, tôi muốn đánh thức lại cái lý trí ấy ở anh, để anh nhận lấy cái ý niệm tổ chức lại một đời sống mới.

- Miễn là đời sống đó không phản với Thiên lương.

- Cái ấy đã đành. Tôi không thể nói nhiều để cho anh hiểu, vì tôi tự biết tôi biểu lộ tư tưởng mình một cách khó khăn, nhưng tôi đã thận trọng ghi rõ lên trang giấy.

Bảo rút trong túi ra một xấp giấy đưa cho Vũ, ân cần tiếp:

- Anh có thể xem đấy mà hiểu được tôi, hiểu được những điều mà anh muốn hiểu. Xem xong, anh nhớ đốt ngay.

Vũ sung sướng tiếp lấy. Chàng có cảm tưởng như cánh cửa của chân trời mới đã từ từ mở ra, một luồng ánh sáng lùa vào làm cho chàng nở bừng cả tuệ giác.

-IV-

Anh Vũ,

Có lẽ anh đã hiểu chút ít về gia đình và quê hương tôi, vì ngày xưa, đã có lần tôi nói với anh. Nhưng tôi chắc rằng anh không thể nào rõ tấm lòng tôi đối với nó. Hôm nay, một lần nữa tôi nhắc lại nó với anh, chẳng phải là để nhớ tiếc xuống cái đất quê cần cỗi ấy và những người gia quyến thân yêu, mà chính vì nó đã đào tạo ra một “Tôi” ngày nay, một tâm hồn được cảm hoá trong yêu đương cũng như được cứng rắn vì rạn lửa.

Quê tôi ở một vùng xa, thật xa, nơi đấy chứa toàn những hạng người làm than lam lũ. Họ lo cày bừa, trồng trĩa, gặt hái, suốt đời đổ giọt mồ hôi lấy hạt gạo, không biết rằng mình khổ, cũng không hề ngó lơ than van. Đời họ sống phẳng lì như những con vật. Chỉ có tôi là một kẻ đến sau, tôi được cái may mắn bước chân đến nhà trường. Khi tôi vừa đọc bập bẹ được vài câu tiếng Tây, cả gia đình và những người thân quyến tôi đều lấy đó làm thú vị. Những buổi chiều hè, họ xúm quanh bên tôi, kêu nài: “Nào, đọc tiếng Tây lên nghe thử nào”. Tôi phải lấy giọng, ráng đọc chầm rãi từng tiếng: “Tôi tên Bảo. Tôi yêu quê hương tôi. Tôi yêu gia đình tôi”. Họ lặng yên nghe, bỗng cất tiếng cười vang lên khi tôi ngừng, có khi những giọng lệ sung sướng cùng theo tiếng cười mà lăn dài xuống má. Rồi họ reo lên: “Người ta bảo đó là tiếng vịt kêu. Thế là nghĩa gì nhỉ?” Tôi phải cắt nghĩa cho họ nghe. Tất cả đều thán phục sự hiểu biết của tôi.

Ông tôi bảo: “Ta không làm mà cho nó đi học. Thời thế đã đổi khác rồi. Nó làm vinh hạnh cho chúng ta và sẽ đền đáp gấp mấy cho chúng ta”. Tôi run run đáp: “Chắc như thế, ông ạ!”, và khoan khoái thấy bao nhiêu cặp mắt hiền lành chất phát đang thao thao nhìn tôi.

Ngày tôi rời quê lên Sài Gòn để vào trường lớn, tất cả cái xóm quê hẻo lánh đã tiễn tôi đi. Họ góp nhóp những số tiền đã tiện tay, sắm sang cho tôi đủ các vật: quần áo, giày vớ, khăn, nón. Họ bảo nhau: “Phải cắt trừ hao, vào trường lớn nó sẽ mau mập và mau lớn”. Nhưng mấy bộ đồ ấy vẫn phùng phình với tôi, vì tôi vẫn không lớn, không mập. Các bạn nhìn tôi chế nhạo. Tôi không mấy quan tâm. Và mỗi lần chúng cười, tôi cũng cười theo cho đỡ ngượng. Trong lòng tôi đã mang bao nhiêu mỹ cảm đối với quê hương, chẳng những thế, tôi còn có một sứ mạng là sẽ đền đáp một cách xứng đáng những tấm lòng tốt. Vì vậy mà tôi ráng học. Luôn sáu năm, tôi là một tên học trò giỏi giảo và siêng năng nhất lớp.

Nếu cuộc đời cứ chảy qua như vậy thì đã không có gì biến đổi, và tôi sau này đã có một chức phận ở quan trường, sẽ sống một cách yên phận như tôi đã ao ước. Nhưng một sự tình cờ đã xoay hẳn lại, làm cho tôi không thể giữ tâm hồn mình được bình tĩnh nữa.

Một hôm, được nói chuyện với giáo sư T. về anh em sinh viên Pháp, Nga, Anh, và những sự hoạt động của họ khi họ đã hồi quê, giáo sư thờ dài nói một câu khiến tôi phải thắc mắc: “Phần nhiều về đến nhà rồi, họ vẫn ngu như muôn ngàn người khác. Cũng lâu ngà, vợ đẹp, họ nghĩ đến họ hơn là nghĩ đến xứ sở”. Tôi nghĩ thầm: “Lâu ngà, vợ đẹp là ngu hay sao? Trên đời mấy ai lại không muốn sự giàu sang?” Nhưng từ đấy, tôi bắt đầu lưu tâm đến những hoạt động của trí thức. Tôi thấy ngoài hạng trí thức chỉ lo vinh thân phì gia, còn một hạng chỉ sống đạm bạc với nghề viết báo, nghề dạy học và nghề...ngồi tù. Cứ vài ngày nghe họ bị xét bắt, vài ngày nghe họ tuyệt thực phản kháng, vài ngày nghe họ trở vô tù. Tại sao họ lại làm thế? Họ làm như vậy có ích gì cho xứ sở đâu, nếu quả họ là những người mà giáo sư T. đặc biệt chú ý? Tôi quyết định sẽ hỏi giáo sư T.

Để trả lời tôi, giáo sư đưa cho tôi mấy quyển sách chánh trị, vừa bảo: “Xem xong mấy quyển sách này, em sẽ hiểu. Đó là mấy quyển sách cấm, mấy anh ở ngoại quốc lén đem về. Em coi phải dè dặt”. Tôi vâng lời, về phòng thức suốt đêm để đọc. Tôi đọc say mê luôn hai ngày. Tôi chỉ mới mang máng hiểu chớ chưa nhận định được rõ rệt, thì buổi sáng thứ ba trong lúc tôi vừa ngủ dậy, bỗng có tiếng gõ cửa. Tôi ra mở. Năm người lính bước vào, một người nghiêm giọng bảo:

- Chúng tôi được lệnh đến xét nhà cậu.

Tôi ngạc nhiên nhưng vẫn cung kính hỏi:

- Các ông muốn tìm gì?

- Sờ mật thám cho biết rằng cậu hiện giữ mấy quyển sách cấm.

Tôi xanh mặt. Sao mật thám lại biết mấy quyển sách ấy tôi đang xem. Hay giáo sư T. tố cáo? Tuy vậy tôi thẳng thắn đáp:

- Các ông khỏi cần phí công tìm. Mấy quyển sách ấy ở đầu giường kia.

Một người của sờ mật thám nói:

- Nếu vậy hay. Mời cậu theo chúng tôi về bót.

Tôi gật đầu rồi theo họ đi.

Vi đã đủ tang có nên tôi bị tống vào khám. Tôi lặng lẽ bước vào, tâm trí chưa kịp có một ý nghĩ gì. Tôi cũng không thấy mình buồn hay là sợ. Đây là một căn khám dành riêng cho tù nhân chính trị nên rộng rãi, khoáng khoáng. Việc làm trước nhất của tôi là quan sát qua quang cảnh trong khám. Tôi vừa đưa mắt nhìn qua, lạ chưa, một dáng người làm cho tôi dừng mắt lại: giáo sư T

Giáo sư trông thấy tôi, cười nói:

- Em cũng vào đó sao?

Tôi thuật lại việc bị xét nhà cho giáo sư nghe. Ông nghe xong, thản nhiên nói:

- Em đã hiểu những điều mà em thắc mắc chưa?

- Em chỉ hiểu quyền lợi và bổn phận của mình, nhưng chưa thấu đáo nguyên lý và phương pháp.

- Nếu vậy nơi đây mới chính là trường học hữu ích cho em.

Giáo sư chỉ mấy tội nhân đang ngồi vui vẻ nói chuyện bên cạnh, tiếp:

- Họ là những giáo sư mới của em đó.

Tôi đến chào từng người theo lời giới thiệu của giáo sư T. Tôi thấy họ không có vẻ gì là tội nhân, họ giống như những nhân viên của một hội kín đương bàn chuyện quốc sự.

Thế là từ đây, tôi đã trở nên một nhân viên tập sự của hội. Tôi được nghe những câu chuyện mà sáu năm nay tôi chưa hề nghe ở nhà trường, chưa hề nghe ở ngoài đời. Tâm hồn tôi mở rộng ra. Có một cái gì bông bột, hăng hái dâng lên, làm cho tràn trề hy vọng. Trước mặt tôi, những mạch sống cũ càng đã đổ vỡ. Chưa cần một phản kháng, bao nhiêu xích xiềng phong kiến đã rơi tan tác xuống mặt tôi.

Bây giờ tôi mới hiểu tại sao dải đất Việt Nam với bao nhiêu nguồn lợi phong phú, mà những người dân quê suốt đời vẫn dốt nát lam lũ. Tôi mới hiểu rằng giúp đỡ họ, trả ơn họ bằng tiền bạc chưa đủ, phải cải tạo đời sống họ, làm cho họ bừng tỉnh dậy, trao cho họ một lợi khí để họ tự đòi lấy quyền lợi mình. Tôi lấy làm thỏa mãn với sự hiểu biết mới mẻ này, và tôi quyết thực hành một ngày này kia khi tôi ra khỏi ngục.

Nhưng từ khi hiểu biết được những điều ấy, những ngày ở ngục tôi lại thấy nó nặng nề. Trong lúc đó, căn ngục lẩn lẩn đầy dẫy. Vá khi đầy, người ta lại đem bót đi, đưa họ về cấm cố ở những miền xa. Cứ mỗi một người vào, lại thêm một câu chuyện lạ ở bên ngoài. Cứ mỗi một người ra, tất cả đều ái ngại thay cho tánh mạng người ấy. Nhưng họ không hề than thở, không hề rên xiết, không hề rơi lệ. Họ bước đi những bước nặng nề với nụ cười quả quyết trên môi.

Có những đêm đứng tựa bên song cửa, lòng tôi tha thiết nhớ quê hương. Chẳng rõ khi hay tin tôi bị bắt, gia đình tôi sẽ khổ sở đến bực nào, những người bạn quê thân yêu của tôi sẽ lo lắng đến bực nào! Có lẽ họ tưởng tôi đã chết. Có người hằng đêm cầu

nguyện cho tôi. Nhiều khi những ý tưởng rùng rợn đến với tôi, tôi nghĩ biết đâu một khi chết, tôi sẽ không được an nghỉ dưới miếng đất êm ấm ở quê nhà, mà tôi phải vùi thây ở một phương trời lạnh lẽo nào, thân mình vẩy đầy những vết đạn. Tuy nghĩ thế, tôi vẫn không nao núng. Tâm hồn tôi đã cứng rắn lắm rồi!

Chính đến lúc này tôi mới thấy tôi hoàn toàn thành một tay cách mạng...

Hơn một năm sau, hơn một cuộc phản kháng của tù nhân chính trị, tôi được ân xá. Một con đường đã vạch sẵn cho tôi rồi, tôi chỉ còn hăng hái tiến bước. Không một trở lực nào có thể ngăn nổi những gót chân đã hoàn toàn giác ngộ.

Đó là đoạn ký ức đáng ghi nhớ nhất của đời tôi. Nhờ nó mà tôi đã tìm ra chân lý của cuộc đời, tôi tưởng chép lại cho anh xem, không phải là một việc vô ích.

Phải thế không, anh Vũ?

Bạn của anh,

BẢO

-V-

Từ hôm đó, Vũ thường gặp Bảo ở Quán Lá về miệt đông bắc Hoa Thôn. Vũ bắt đầu sắp xếp “**Triết học Mạc Tử**” vào đáy tủ, để tìm đọc những quyển chính trị, kinh tế triết học của những nhà văn Âu Châu.

Những loại sách ấy, Vũ thường hỏi mượn Bảo. Và cứ mỗi lần có điều gì nghi ngờ, Vũ vội chạy ngay đi tìm Bảo, hỏi cho ra lẽ.

Suốt mấy tuần, chàng cố đọc những tác phẩm mà trước kia Bảo đã biết được nhờ giáo sư T. Chàng đọc say mê hơn là làm một bài trường thi, hơn là chàng đã đọc chủ nghĩa “Kiêm ái” của Mạc Tử. Đọc xong, Vũ thấy tâm hồn mình dường như thay đổi hẳn. Nhưng chàng vẫn còn do dự - như Bảo ngày xưa - giữa những nguyên lý và phương pháp thực hành. Chàng nghĩ: “Bảo giác ngộ được nhờ những giáo sư trong ngục, còn mình phải nhờ đến một nhà cách mạng như Bảo mới được”. Và chàng lại tìm Bảo.

Chiều hôm ấy, Vũ đến Quán Lá, gặp Bảo đang ngồi với mấy người dân quê. Cái con người mà Vũ kính phục, có vẻ mặt hiền lành hơn là những người dân quê chất phác. Vậy mà Bảo có một tâm hồn khác thường! Rồi Vũ thèn thẹn thấy mình sang trọng quá đối với họ. Chàng biết đó không phải là một cái tội, nhưng chàng vẫn thấy làm sao ấy.

Sau vài câu chuyện, Vũ hỏi Bảo:

- Tôi hiểu được cái chân lý mà bấy lâu nay tôi mò ám. Nhưng tôi lấy làm lạ tại sao ta không dùng phương pháp cải cách mà phải dùng đến phương pháp cách mạng. Cách mạng chỉ gây ra những cuộc hỗn loạn trong xã hội, nhất là xã hội chúng ta còn chặt chẽ trong những tập tục phong kiến. Tôi tưởng ta nên theo phương pháp của Malon hơn.

Bảo mỉm cười đáp, không cần nghĩ ngợi:

- Tôi cũng đã nghĩ đến điều ấy. Nhưng nước ta còn ở dưới chế độ thuộc trị, cái thời thế thuận tiện ta hẳn là không có rồi. Ta phải dùng đến phương pháp thứ hai: **Giải phóng quốc gia**. Ta không thể nào làm khác hơn.

Vũ nghĩ một lúc, ôn tồn nói:

- Tôi chỉ còn một việc thắc mắc đó, nay anh đã cởi mở ra rồi. Tôi lấy làm sung sướng thấy tâm hồn mình đã ly khai với những tư tưởng cũ. Vậy từ nay, tôi có thể đứng trong hàng ngũ để hoạt động với các anh không?

Tất cả những cặp mắt đều đổ dồn về Vũ. Bảo vui vẻ đáp:

- Chính đó là điều mà tôi chờ đợi ở anh từ lâu. Tôi biết rằng anh sẽ đi tới, nên tôi đã giúp cho anh đủ những điều kiện thuận tiện để cho anh dễ dàng nhận thức. Ngày nay, anh đã tới, chúng tôi xin sẵn sàng đón tiếp anh với tất cả tấm lòng chân thành và tín cẩn.

Một loạt hoan hô nổi dậy. Vũ hân hạnh bước đến nhận lấy những cái bắt tay đậm đà của những người bạn mới.



Sự thật, Vũ cũng ngạc nhiên với tâm trạng biến đổi của mình. Từ một thi sĩ, Vũ đã trở nên một chiến sĩ. Chàng theo Bảo lăn lộn khắp các vùng quê, đem những điều hiểu biết của mình dạy lại những người bạn dốt nát.

Càng sống chung với hạn bình dân, Vũ càng cảm thấy cái khó khăn của nhiệm vụ. Họ là những người yên phận, ưa tịnh, nhưng chàng phải kiên nhẫn lắm mới chịu nổi với tánh tình và cách sống của họ. Đừng ai cố bào chữa họ là một hạng người tốt đẹp, đáng ca ngợi. Vũ đã lắm khi bực mình vì những tiếng chửi mắng nhau của họ suốt đêm, chỉ vì những chuyện nhỏ nhặt như mất một cái quần, hay dành nhau một cây ớt. Những chuyện trộm cắp thường xảy ra luôn, những cuộc đánh nhau một cách tàn nhẫn không thương xót. Họ sống như thế, ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác. Họ không nhìn lên trên, không nhìn ra xa, và không muốn gì khác hơn là kéo lê cuộc đời trong tăm tối. Cứ mỗi lần có việc gì xảy ra ở họ. Vũ phải đến can thiệp, khuyên lơn, giải nghĩa cho họ nghe, chỉ họ cách cải tạo đời sống. Họ nhìn chàng với cặp mắt lãnh đạm, với nụ cười hình hình đáng ghét. Nhưng đến khi Vũ đem lý thuyết cách mạng ra giảng giải, họ tự nhiên mừng rỡ như chiếm được vàng, họ hoan hô Vũ như một vị thần sống. Lúc đầu Vũ lấy làm lạ, về sau Vũ hiểu. Những nạn nhân của chính sách ngu dân ấy chẳng phải trong mấy phút mà hiểu được cách mạng: họ hoan hô Vũ, bởi vì Vũ hứa đem lại tự do, cơm áo cho họ. Họ tán thành lời Vũ bởi vì họ vốn là những kẻ nghèo khó. Vũ bỗng nhớ đến lời Phương nói với chàng dưới cội trâm: “Những kẻ nghèo thì luôn luôn tìm cách bình vực quyền lợi kẻ nghèo, có gì lạ”. Bây giờ Vũ mới nhận ra đó là tâm lý chung của họ. Phải, có gì lạ? Chỉ có lạ là việc làm của Vũ. Vũ không phải là hạng người nghèo mà Vũ vẫn bình vực kẻ nghèo.

Có lần Vũ đem ý nghĩ của mình nói với Bảo. Bảo cười một cách chua chát:

- Anh vẫn còn thiên lương quá, Vũ ạ! Anh tưởng kẻ nghèo lại tốt gì hơn kẻ giàu sao?

Không, họ còn nguy hiểm hơn kẻ giàu nữa!

- Vậy tại sao ta lại bình vực họ?

- Chỉ vì lỗi ấy không phải tại họ, mà là tại xã hội. Xã hội không khéo tổ chức đã đẻ ra những đứa con ngu dốt như họ, ta nên thương hại họ hơn là ghét bỏ. Muốn cứu vớt họ, ta phải tổ chức lại xã hội. Đó là công việc mà chúng ta đang làm đây.

Vũ nhận lấy lời đó của Bảo như là một hoàn thuốc để giữ vững tinh thần. Chàng lại hoạt động. Cái khổ của Vũ là mỗi lần đi hoạt động trở về, chàng lại nghe cái giọng gắt gỏng của cha,

lại phải sống êm đềm trên nhung lụa, lại phải chịu trong khuôn phép của gia đình. Trước kia, Vũ cho đó là sự tự nhiên: chàng đã sinh ở đây và đã sống ở đây từ thuở nhỏ, chàng có quyền như thế. Nhưng sau khi thấy cảnh vất vả của những kẻ cần lao, sau khi lăn lộn trong lầm than để tìm ra cái lẽ sống mới, chàng thấy như thế là bất công, là áp chế. Không nên nghĩ đến hạnh phúc riêng mình, phải nghĩ đến hạnh phúc cộng đồng.

Trong đầu óc Vũ nảy ra cái ý phản ứng lại đối với chế độ phụ quyền. Chàng chỉ còn đợi dịp là biểu lộ sự phản ứng ấy.

-VI-

Sự vắng mặt hằng ngày của Vũ làm cho bà Phủ lo ngại. Bà nhận ra sự thay đổi tánh tình của Vũ. Chàng là người điềm đạm, ít nói, bỗng nhiên trở nên một thiếu niên hùng biện, ham hoạt động. Điều đó cũng không tránh khỏi cặp mắt của quan Phủ. Nhưng với cái tánh nghiêm khắc một cách dè dặt, ngài chỉ dò từng hanh vi Vũ trong lặng lẽ. Ngài muốn tìm ra cái nguyên nhân đích xác sự thay đổi của Vũ.

Lòng người mẹ có cái gì dịu mềm, đằm thắm hơn. Bà Phủ không thể thấy con mình ngày một lam lũ vì dạn dày sương gió. Một đêm khuya, thấy phòng Vũ còn ánh đèn, bà lật đật sang phòng con. Bà thấy Vũ chăm chú cúi đầu vào quyển sách, xem say mê như những khi bà xem hát đến những màn cụp. Tóc Vũ rủ xuống trán, đôi mắt long lanh sáng dưới ánh đèn. Đôi má Vũ hơi gầy, ẩn sau lớp da đen r ám nắng.

Trái với thường ngày bà hay rầy Vũ, bà thấy lòng dậy lên một niềm thương. Bà âu yếm hỏi Vũ:

- Con chưa ngủ à?

Vũ giật mình ngẩng lên:

- Thưa mẹ, con chưa buồn ngủ.

- Độ này trông con gầy lắm! Con phải dưỡng sức mới được.

- Con thấy trong mình con vẫn khoẻ.

Bà lặng yên nhìn Vũ một phút, dịu dàng nói:

- Mẹ để ý gần ba tháng nay, con hay đi bất thường, không kể gì đến lời rầy của cha mẹ nữa. Chẳng hay có việc gì xảy ra cho con! Hay là ai quyến rũ con bê tha lêu lổng?

- Không, mẹ thấy con lêu lổng bao giờ đâu! Con chỉ đến chơi nhà những người bạn.

- Con nên nhớ mình là con nhà gia thế, không nên chơi bời nhiều với phường du hí du thực. Chơi với họ, không có ích gì, mà còn có hại thêm thôi.

Tiếng “Phường du hí du thực” bà Phủ vừa thốt làm cho Vũ cau mặt. Xưa nay, Vũ chưa bao giờ để ai chạm đến những người mình yêu kính. Biết rằng mình đi nghịch đường với cha, chàng vẫn thấy tức giận mỗi khi một người bạn lỡ chạm động đến cha chàng. Huống gì Bảo là người chàng yêu kính. Cho nên vừa nghe bà Phủ nói, Vũ vội cãi:

- Thưa mẹ, họ không phải là những người như mẹ tưởng. Họ không giàu như chúng ta, nhưng họ tốt hơn chúng ta nhiều.

Bà Phủ phật ý:

- Con có tánh vẫn hay cãi cho kỳ được theo ý mình. Con không biết khắp cả tỉnh người ta đàm tiếu nhiều về con, người ta bình phẩm về cha mẹ con nữa.

Vũ cảm thấy như một gáo nước lạnh dội vào mặt. Chàng đưa mắt ngạc nhiên nhìn mẹ:

- Người ta đã nói thế nào về con?

- Họ đồn rằng con say mê con nào ở Hoa thôn, rằng con đã bị bùa mê ngải lú gì nên không ngày nào con xa con đó được.

Vũ đang lo sợ sự hoạt động bí mật của mình bị phát giác, lời bà Phủ làm cho chàng trở lại vững bụng. Chàng thở ra một hơi dài khoan khoái khi nhớ đến Phượng, và chàng nghĩ: “Giá Phượng có bùa mê thật, thì mình làm sao nhỉ?” Nghĩ như vậy, rồi chàng tự cười thầm.

Bà Phủ thấy chàng cười, giận dữ nói:

- Con cho như vậy là tốt lắm sao?

- Không, thưa mẹ, con cười vì người ta khéo đặt điều. Sự thật, cô ấy chỉ là người bạn của con.

- Con có cả bạn gái?

- Sự ấy rất thường đối với người bây giờ. Gái trai đều có quyền tự do như nhau.

Bà Phủ lắc đầu:

- Tự do? Đó là cái cớ để các cậu bây giờ bào chữa những chuyện lố lăng của mình. Mẹ không muốn nghe con nói đến tiếng đó nữa.

Vũ cúi đầu, đáp khẽ:

- Thưa mẹ, vâng.

Nhưng trong lòng Vũ thấy trở lại thương mẹ. Con người ấy suốt đời chưa hề biết tự do là gì, và cũng không bao giờ đòi hỏi tự do. Sống trong những tập quán cổ truyền, mẹ chàng quen chịu cảnh phục tùng của chế độ gia tộc. Người đàn bà chỉ là một con vật nô lệ, suốt đời để trả nợ cho chồng, cho con.

Càng nghĩ thương mẹ, Vũ càng thấy công việc hoạt động của chàng là cần thiết. Sống trên đồng vàng, không ích gì cả, phải làm sao cho mọi người đều hiểu lấy cái lẽ sống, trong số những người ấy có cả mẹ chàng.

Vũ nhiều phen tự hỏi có nên nói thật với mẹ công việc của chàng đang làm hay không? Và mỗi lần dạn nói, chàng lại thôi. Mẹ chàng chưa thể nào hiểu được và có hiểu, chỉ gây thêm sự thắc mắc. Bà không có can đảm như chàng. Đối với những người như thế, chỉ còn trông mong ở sự sụp đổ hoàn toàn của chế độ xã hội.

Thấy Vũ lại đặt mắt vào trong sách, bà Phủ hỏi:

- Con xem gì mà mãi miết thế?

Vũ vẫn cúi đầu để tránh đôi mắt mẹ, nhưng tại sao chàng vẫn thấy lòng rộn rã. Chàng không thể giấu lòng được nữa, thân mật bảo với mẹ:

- Mẹ ngồi xuống đây.

Bà Phủ ngồi xuống bên chàng. Bà có cảm tưởng sắp được nghe một chuyện lạ.

Vũ rần rôi nói:

- Con đang đọc những quyển sách cấm.

Bà ngạc nhiên:

- Lại có những quyển sách cấm?
- Nếu người ta biết rằng con đọc nó, con sẽ bị tù hay hơn nữa sẽ bị đày...
- Nhưng tại sao con đọc?
- Vì con muốn rõ sự thật.
- Sự thật?

Và giọng bà run lên:

- Không có sự thật nào cả. Con không nên xem những đồ ấy, mẹ sẽ đem đốt ngay, đốt cả...

Vừa nói bà vừa vờ tay dần lấy quyển sách. Vũ nắm lấy tay bà:

- Mẹ!

Bà rút tay lại, ngồi ngẩn ngơ như pho tượng. Vũ tiếp với giọng thiết yếu:

- Mẹ không cần hiểu, nhưng con cần hiểu. Con lấy làm hối hận đã làm cho mẹ sợ, nhưng mẹ hãy yên lòng và xin mẹ nên giữ kín.

Bà hốt hoảng đứng dậy, Vũ cũng đứng lên, đi theo bà đến tận cửa:

- Mẹ hãy giữ kín, cả với cha con.

Nhưng bà Phũ không nghe gì nữa. Mắt bà hoa lên vừa xúc động bởi một tiếng sét dữ dội...



Hôm sau, khi Vũ vừa về phòng thay đồ xong, thì có tiếng giày đến sát bên cửa. Vũ nhận ra tiếng giày của cha. Chàng vội ra mở.

Ông Phũ tay cầm một quyển sách, thông thả bước vào. Mặt ông không có vẻ giận, cũng không có vẻ vui. Ông kéo ghế ngồi, đặt quyển sách lên bàn, bảo Vũ:

- Mẹ con nói độ rày con ham đọc sách, nên cha đã chọn quyển này cho con đọc.

Vũ liếc mắt lên quyển sách thấy hàng tựa: "Mặt nạ Cách mạng". Chàng tự nhiên rùng mình.

Không đợi cho Vũ đáp, ông tiếp:

- Cha không muốn cho con đọc những quyển sách nhảm nhí, nhất là những quyển sách cấm. Con hãy đem tất cả đây cho cha.

Từ lâu, Vũ biết mình có những tư tưởng trái nghịch với cha, nhưng chưa bao giờ dám có một cử chỉ phản đối. Sự ấy đối với Vũ gần như là một thói quen. Chàng lại bàn lấy mấy quyển sách đang xem dở đưa cho cha. Ông Phũ tiếp lấy, cầm một quyển lật vài trang, bỗng ông hỏi:

- Ai cho con mượn mấy quyển sách này?

- Con không thể nói.

Ông Phũ hơi cau mày:

- Người đó ra thế nào?

- Một người rất tốt.

Ông đặt quyển sách lên bàn, làm bắn tung mấy tờ giấy rơi là xà xuống đất. Sắc mặt ông bỗng trở nên giận dữ. Ông nhìn thẳng vào mặt Vũ, dần từng tiếng:

- Con làm! Những kẻ gây loạn cho nước nhà, khủng bố lương dân, không phải là những người tốt. Họ chỉ là một bọn phiến loạn, bọn mê tín.

Dứt lời, ông hầm hầm đứng dậy, cầm mấy quyển sách đi thẳng ra cửa. Nhưng vừa đến ngạch cửa thì ông dừng bước, ngoái trông lại Vũ một lần chót, rồi ban lệnh cuối cùng:

- Cha cấm con từ rày không được lui tới với bọn ấy nữa. Cha biết họ là người thế nào rồi.

Wũ cúi đầu ngoan ngoãn như một đứa bé. Khi tiếng giày của ông Phủ đã vang ra xa, Vũ nằm vật xuống giường, tâm trí chàng rối loạn. Chàng thấy giữa khung cảnh này, chàng hoàn toàn cô độc. Và thì giờ đã đến để cho chàng làm lại cuộc đời...

Wũ cầm quyển sách của cha vừa đưa, mấy hàng chữ nhảy múa trước mắt chàng. Không cần đọc Vũ cũng biết đó là những điều người ta cố bài xích công việc chàng đang làm, cái lý tưởng chàng đang tôn kính. Vũ nghĩ đến Phượng, đến Bảo, đến những bạn quê thân yêu, nhớ đến những ngày cùng chia sẻ nỗi cơ hàn với họ. Chàng thấy rằng chàng không thể nào phản bội họ được.

Và chàng quăng trả quyển sách lên bàn, mơ màng nghĩ đến một ngày mai...

-VII-

Wũ đến giữa lúc Phượng đang quét lá ở trước sân. Những chiếc lá vàng nằm phơi trên mặt cỏ, đón ánh nắng đào. Mỗi lần chiếc chổi của Phượng đưa đến đâu, chúng lại chuyển mình lăn đùn vào nhau, như một đoàn tù binh sắp bị đưa đến ngục hình.

Phượng ngừng tay khi nghe tiếng Vũ:

- Em Phượng hôm nay trông mạnh chán!

Nàng cười:

- Thật sao, anh?

- Chớ anh lại dối à?

- Nếu vậy thì may, vì em vẫn có tánh hay sợ chết.

Giọng Phượng rất duyên dáng khiến Vũ bồi hồi nhớ đến lời mẹ. Chàng nghĩ: "Người ta đồn là phải", và chàng thấy Phượng đẹp hơn lúc nào hết, đẹp một cách ngây thơ, dung dị.

Thấy Vũ chăm chú nhìn mình, Phượng bẽn lén:

- Có gì lạ không, anh Vũ?

- Nhiều chuyện lạ.

- Vui hay buồn?

- Cũng vui mà cũng buồn.

Phượng ngược mắt lên nhìn Vũ, và bốn mắt gặp nhau trong một phút. Nàng thấy đôi mắt Vũ sáng lên một cách cương quyết, dường như chàng đã có một quyết định gì. Tự nhiên, Phượng thấy lòng hồi hộp.

Vũ dịu dàng nói:

- Em Phượng, anh muốn nói với em một chuyện.

Phượng biết đó không phải là câu chuyện nàng mong đợi, nhưng nàng vẫn đáp, thật khế:

- Vâng, em nghe anh.

- Em có nghe nói đến cách mạng bao giờ chưa?

- Có, em có nghe nhiều người nói.

- Em nghe nói thế nào?

- Họ bảo quân cách mạng ghê gớm như bọn cướp.

Vũ reo lên:

- Không, người ta nói dối.

- Sao anh biết?

- Vì anh là một đảng viên cách mạng.

Phượng ngạc nhiên:

- Anh Vũ!

Vũ nắm lấy tay nàng:

- Anh nói thật, Phượng ạ! Và anh đã suy nghĩ trước khi làm.

Vũ bắt đầu thuật lại câu chuyện từ ngày gặp Bảo cho Phượng nghe, những chuyện chàng đã làm với Bảo. Phượng bỗng dưng thấy bầu trời như tối lại. Trước mặt nàng, những làn hào quang xẹt qua xẹt lại rồi tan mất đi, nàng chỉ còn thấy đôi mắt Vũ, đôi mắt mà nàng chưa hề thấy như thế bao giờ. Cái cảm giác đầu tiên của nàng là sợ hãi, những giọt mồ hôi rươm rướm trên trán nàng như những giọt sương mai.

Vũ điềm tĩnh tiếp:

- Em Phượng, anh kể lại câu chuyện ấy, vì anh tin nó có ích cho em. Em là người có thái độ được Tây học, lẽ tự nhiên em phải nhận thức lấy quyền lợi mình.

Nàng đưa tay ôm mặt:

- Không, em không hiểu gì cả, em không muốn hiểu gì cả. Em chỉ thấy rằng anh đang đi vào con đường rừng rợn, con đường mà chưa bao giờ em dám nghĩ tới.

- Nhưng không thể nào tránh được, Phượng ạ! Nước ta sẽ phải trải qua một cơn kinh khủng. Nếu em không vì em, em cũng phải vì nước.

- Chừng ấy sẽ hay. Em chỉ là người con gái yếu ớt, yếu cả tinh thần lẫn thể xác.

Vũ thở dài:

- Không phải vì lẽ đó mà em có quyền từ chối phận sự.

Hai người im lặng một lúc, Vũ tiếp:

- Hôm nay anh đến đây để từ giã em.

- Anh đi đâu?

- Đi xa, sang Tàu.

- Anh đi qua bên ấy làm gì?

- Anh có sứ mạng qua liên lạc với Trung Ương đảng bộ, để bàn tính kế hoạch phục quốc.

Qua hồi kinh hoàng, Phượng thấy lòng dịu lại và bồi hồi nghĩ đến những ngày sắp xa Vũ, xa không hẹn ngày gặp gỡ. Nhưng trước vẻ hiên ngang của người tráng sĩ, nàng không muốn để lộ cái yếu mềm của lòng mình.

- Bao giờ anh đi?

- Ngay ngày mai.

- Bao giờ anh về?

- Ngày giải phóng dân tộc. Ngày đó anh tin rằng không xa.

- Em cũng tin thế!

Lời nói ấy của Phượng làm cho Vũ sung sướng. Chàng nhìn nàng với cái nhìn cảm ơn:

- Em cũng tin rằng ngày đó gần đây? Nếu vậy thì em đã hiểu anh, anh ra đi không còn sự gì thắc mắc.

Phượng đứng im một lúc, lại hỏi:

- Còn anh Bảo?

- Bảo vẫn ở lại. Anh ấy sẽ cố mở rộng thế lực xuống miền Tây.

- Anh Bảo thường ở đâu?

- Quán Lá. Đó là chỗ họp kín của đảng.

Một cơn gió làm đôi bạn giật mình. Đống lá trước mặt hai người tung lên như để bộc lộ một phần uất. Một chiếc mái từ trên cành rụng xuống, là đà trên mái tóc Vũ, rồi đến nép trên vai Phượng. Nàng cảm lấy chiếc lá lật qua lật lại, vợ vẫn đưa lên môi.

Cái cử chỉ âu yếm ấy làm cho Vũ hồi hộp. Và cứ mỗi lần thấy lòng sắp rung động, Vũ lại tìm cách trấn tĩnh lại.

- Hai bác đâu, em Phượng?

- Ba má em đi khỏi.

- Rủi quá, anh định lại chào hai bác.

- Anh không ngại, em sẽ thưa lại cho ba má em hay.

Chàng nhìn quanh như để ôn vào trí những cảnh vật kỷ niệm. Dầu sao, phút chia tay cũng làm cho Vũ bùi ngùi.

- Thôi, anh đi.

Phượng run run:

- Anh đi...

Hai người nhìn nhau một lần chót. Vũ không muốn kéo dài giây phút ấy nữa, chàng xây lưng rồi bước vội về phía rừng tràm.

Phượng không bước theo được một bước nào. Nàng thấy lòng quặn lên và hai giòng lệ lăn dài xuống má.

PHẦN THỨ HAI

- I -

Sáng hôm ấy, tất cả Hoa Thôn đều rộn ràng vì cái tin tỉnh thành đã lọt vào tay quân đội Nhật. Khi Phượng quét sân xong vừa bước ra để mở cổng, thì gặp ngay bộ mặt hí hửng của chú cai Bi trở vào:

- Chú Tư đâu, cô Phượng?

- Ba cháu vừa dậy, còn ở trong nhà.

Hắn cười híp cả mắt:

- Cô hay tin gì chưa? Quân Nhật đảo chánh rồi, câu chuyện lý thú lắm cơ!

- Câu chuyện làm sao, hờ bác?

Chú cai Bi bước vào sân:

- Cô vào đây, tôi thuật cho chú Tư và cô nghe.

Nghe tiếng người nói chuyện ở sân, bác Tư chạy ra:

- Có chuyện gì mà xôn xao thế, chú cai?

- À chuyện đảo chánh.

- Cái gì đảo chánh?

- Nhật đảo chánh.

- Đảo chánh làm sao?

Chú cai ra giọng người thông thạo, cất nghĩa:

- Đảo chánh nghĩa là lật đổ một chánh phủ để nắm lấy chánh quyền.

Bác Tư ngạc nhiên:

- Vậy quân Nhật đã nắm chánh quyền?

- Phải, ngay hồi sớm mai này.

- Và họ cai trị mình, cũng như...

- Không, họ sẽ cho mình độc lập.

Phượng ngắt lời:

- Có khi nào bỗng dưng họ cho mình độc lập?

Hắn lại nhe răng cười:

- Ấy, mà họ sẽ cho.

Và để dẫn chứng cho lời mình nói, hắn bắt đầu kể:

- Sớm mai này, trong khi cả tỉnh thành uể oải dậy sau một giấc ngủ ngon lành, bỗng giật nảy mình vì hai tiếng súng đồng loạt chát chúa. Những cánh cửa vừa mở ra, ầm ầm khép lại. Nhưng

những cặp mắt tò mò vẫn gắn vào kẹt cửa để nhìn ra. Họ thấy năm chiếc thiết giáp chở đầy lính Nhật đổ cách dinh chủ tỉnh chừng hai trăm thước, hơn mười chiếc khác đổ gần thành sẵn đá, chĩa súng vào thành. Sau vài phút bắn dọa, người ta thấy dinh quan chủ tỉnh treo ngọn cờ hàng. Quân Nhật ồ vào như giòng thác lũ, tịch thu tất cả khí giới và bắt tất cả người Pháp. Trong lúc ấy, phía bên thành bắt đầu chống cự lại với những loạt súng đại bác và liên thanh. Nhưng quân Nhật đã lọt vào tận thành. Vài võ quan Pháp ngã gục dưới ngọn cờ, còn bao nhiêu đành chịu làm tù binh cho quân địch.

Phượng rùng mình, nói với cha:

- Hèn chi tang tảng sáng con đã nghe tiếng súng. Con ngỡ họ tập binh.

Bác Tư không nghe lời con, bác hỏi cai Bi:

- Rồi tỉnh thành lấy ai cai trị? Họ có nói gì với dân chúng không?

- Lẽ tức nhiên họ để người lại thay thế. Và họ đã ra bố cáo cho dân chúng hiểu. Họ bảo họ sẽ ra sức giải phóng cho tất cả những dân tộc nhược tiểu, họ sẽ mở một vùng thanh vượng chung cho Đại Đông Á.

Phượng bủ môi:

- Thế sao họ không trả chủ quyền ngay lại cho ta?

Cai Bi lắc đầu luôn mấy cái, mắt hấn xếch lên như đôi mắt éch:

- Không được, không được. Ta làm sao nắm chánh quyền ngay được, khi mà trong tay chưa có một tổ chức binh bị. Họ hứa sẽ giúp ta tổ chức tất cả, khi nào ta đủ điều kiện, họ sẽ giao trả hoàn toàn cho ta.

Phượng mỉm cười:

- Họ hứa nhiều quá!

Cai Bi có vẻ bực mình:

- Cô không hiểu gì hết. Thà họ hứa còn hơn không.

Và hấn day lại phía bác Tư:

- Mai này, chú ra tỉnh với tôi. Tôi nghe nói nhiều đảng phái mình đang hoạt động để tổ chức một quân đội quốc gia. Tình hình nghiêm trọng, ta không thể ngồi yên được.

Bác Tư gật đầu:

- Phải, tôi sẽ đi với chú. Mình độc lập được hay không chỉ có cơ hội này.

Cai Bi đặc ý:

- Và chỉ có cơ hội này mới biết được kẻ nào yêu nước hay là không.



Trọn ngày hôm đó, Phượng thấy trong lòng nàng xao xuyến. Đợi đến chiều, nàng trốn cha ra Quán Lá, mong đỡ tất cả sự xao xuyến ấy lại cho Bão.

Vì Phượng cũng đã là một đảng viên cách mạng.

Ngay hôm khi Vũ ra đi, việc làm đầu tiên của Phượng là tìm Bảo xin nhập vào đảng. Nàng chỉ có cách ấy mới xứng đáng với tấm lòng của kẻ ra đi, vì nàng vẫn nhớ đến lời Vũ: “không phải vì lẽ em là gái mà có quyền từ chối phận sự”.

Thấy Phượng đến, Bảo cười to:

- Cô Phượng đem tin đảo chánh đến đó phải không?

Phượng nhìn qua thấy có Bảo và vài người bạn. Nàng cũng cười:

- Không, vì em biết mấy anh đã hay tin trước rồi.

- Thế sao cô có vẻ hồi hã quá vậy?

- Vì em phải trốn nhà ra đây. Nàng ngồi xuống một chiếc sập đầu mặt với Bảo. Khuôn mặt nàng ẩn một nửa trong bóng tối.

Bảo nói:

- Cái việc mà bọn Nhật làm hôm nay, tôi đã dự đoán từ lâu rồi. Không có gì là lạ lùng.

- Nhưng họ hứa cho mình độc lập?

- Hứa là một chuyện mà thi hành là một chuyện khác. Cứ trông vào cái gương Cao Ly, Mãn Châu kia thì biết.

- Em cũng biết như vậy. Không lý họ công đâu đi giải phóng cho mình.

Bảo lặng yên nhìn các bạn rồi nghiêm giọng tiếp:

- Chính chúng ta mới là những người có nhiệm vụ. Ta không thể tin ở bọn Nhật được. Phải tự ta giải phóng lấy nước ta.

Phượng nhìn thẳng vào mắt Bảo:

- Ta phải làm sao?

- Ta phải vận động binh trưởng lực lượng bí mật trong các vùng quê và đơi chỉ thị của Trung ương.

- Tại sao không tổ chức quân đội ngay ở châu thành như các đảng phái khác, vì người Nhật đã cho ta tự do lập đảng và tự do tổ chức binh bị?

Bảo cười chua chát:

- Họ không bao giờ cho ta một lực lượng gì trong tay. Một ngày gần đây thấy cần phải đàn áp, họ sẽ giải tán tất cả đảng phái và quân đội. Vả lại không thể nào cộng tác với họ được.

- Liệu ta có đủ lực lượng mà chống họ hay không?

- Không có sức mạnh nào đàn áp nổi sự vùng dậy của một dân tộc. Ta sẽ thắng.

Như có một sức mạnh thiêng liêng kích thích, tất cả đều lập lại một cách cương quyết:

- Ta sẽ thắng!

Bóng tối đã tràn vào lấp kín cả chiếc quán. Một người bạn đốt diêm lên, châm vào ngọn đèn huê kỳ đặt ở giữa bàn. Bên ngoài, gió thổi lên từng chập và tiếng mưa bắt đầu rơi lác đác.

Phượng bỗng hỏi khẽ:

- Có được tin gì của Vũ chăng?

Bảo vui vẻ:

- Có, Vũ cho hay rằng công cuộc đã chuẩn bị xong xuôi rồi. Vũ hiện đã về ở miền Bắc Việt.

- Có ra chỉ lệnh gì cho ta?

- Chúng ta phải sẵn sàng lực lượng và mở rộng cuộc tuyên truyền.

Và Bảo nói với các bạn:

- Ngày mai, chúng ta nên ra thành xem tình hình hoạt động của các đảng phái, luôn tìm cách bành trướng thế lực đảng ở thành.

Cả thầy đều tán đồng lời Bảo.

- II -

Hôm nay là ngày lễ “Độc lập” ở tỉnh bộ, do các chi ngành đảng phái tổ chức.

Thiên hạ chen chúc nhau ngoài đường phố, người nào người nấy mặt có vẻ hân hoan. Họ tin tưởng ở những ngọn cờ giải phóng. Tấm lòng yêu nước bấy lâu tiềm tàng trong tâm khảm, được dịp bùng lên như làn khói lộng trời xanh. Họ nhắc đi nhắc lại hai tiếng “Độc lập” một cách khoái trá, hai tiếng mà trước kia họ sợ như là một bệnh dịch, giờ đây họ thốt ra một cách tự do. Nhưng một sự đặc ý nhất, là được thấy lá cờ “Long tinh” của Chánh phủ Việt Nam phất phới ở trước mỗi cửa nhà. Lá cờ bằng giấy vàng viền ở trung tâm một sọc đỏ, những lá cờ bằng vải nhuộm vàng và gạch ở giữa một đường son, những lá cờ sao mà có vẻ oai dũng lạ thường!

Phượng cũng đi với họ. Nàng có cảm tưởng như vừa sống lại một thời nào xa xưa, mà tất cả ai ai ở đây cũng đều là một người anh hùng yêu nước. Họ yêu nước một cách bùng bột, và không biết gì nữa ngoài cái tình yêu ấy. Họ có thể đứng bất cứ dưới ngọn cờ nào, miễn là ngọn cờ đó có danh nghĩa yêu nước. Rồi ai đó đưa họ đến đâu thời đến, họ không cần nghĩ tới.

Qua một con đường cái dẫn đến dinh Chủ tỉnh, Phượng dừng bước để đọc một biểu ngữ bằng đệm giăng ngang đường.

Đang nghĩ ngợi triền miên, Phượng bỗng giật mình vì một làn sóng người đang lao nhao quanh một trụ sở chính trị. Trước trụ sở một tấm biển lớn viết to tướng mấy chữ “**NHẬT VIỆT PHÒNG VỆ ĐOÀN**”. Nhiều thanh niên đầu chải mượt, vận âu phục thật đẹp, mang trên cánh tay một cái băng vải trắng có đề danh hiệu của đoàn. Họ chạy ra, chạy vào, dường như lúc nào họ cũng có những phận sự quan trọng.

Một người đứng bên Phượng nói:

- Họ sắp đi biểu tình.

Một người khác:

- Họ sửa soạn diễn văn đọc trước bàn thờ Tổ quốc.

Phượng cố lách mình mới qua khỏi được trụ sở, và nàng gặp ngay Bảo đang đứng giữa đám đông. Mắt Bảo vẫn nhìn theo hai người lính Nhật đang rêu qua rêu lại một cách thản nhiên trước tổng hành dinh quân đội Nhật. Phượng bước đến, nói rất khẽ vào tai Bảo:

- Anh dọ thám quân Nhật phải không?

Bảo day lại và nở một nụ cười hóm hỉnh:

- Đó là một lễ khác, muốn được độc lập, mình nên tin ở sức mình chứ không nên chạy theo họ.

Phượng lập lại một cách kiên quyết:

- Phải, chỉ nên tin ở sức mình.

Một tràng pháo tay từ phía trước đưa lại, Bảo nhìn sang thấy ngọn cờ “**VIỆT NAM QUỐC GIA ĐỘC LẬP ĐẢNG**” đang uốn mình trước một căn nhà đầy biểu ngữ. Bảo và Phượng không bảo nhau đồng bước tới. Vừa đi, Bảo vừa nói với Phượng:

- Nội các Trần Trọng Kim đã thành lập.

- Họ có hậu thuẫn gì không?

- Có, quân đội Nhật.

- Họ hợp tác với quân Nhật?

- Vì không thể nào làm khác. Muốn biết việc làm của họ, cô cứ xem những biểu ngữ kia thì rõ.

Phượng trông lên những hàng biểu ngữ dán thứ tự hai bên tường, nàng không nói gì nữa, mặt có vẻ nghĩ ngợi. Đó là những lời yêu cầu người Nhật giao trả Toàn quyền, kêu gọi toàn dân đoàn kết, kêu gọi liên hiệp tất cả các đảng phái ủng hộ cuộc tranh đấu của Chính phủ Việt Nam.

Cuộc lễ cử hành ở một khoảnh sân rộng. Nơi đây, người ta đặt một bàn thờ Tổ quốc giữa những cờ xí huy hoàng. Lư trầm toả hương, đượm thêm màu trang nghiêm cổ kính.

Buổi lễ khai mạc với những bài diễn văn tuyên ngôn của các đảng phái. Mỗi lần họ nhấn mạnh đến lòng yêu nước của dân tộc Việt Nam, quần chúng reo lên một cách phấn khởi. Mỗi lần họ nhắc nhở đến những chiến công oanh liệt của tiền nhân, quần chúng lại yên lặng một cách cảm động. Tất cả đều bộc lộ lòng mình với những cử chỉ thẳng thắn và chân thành.

Chính Phượng cũng thấy những cảm giác ấy ở lòng.

Phượng thấy lòng nàng trào lên một dòng máu nóng. Đó là dòng máu ái quốc của người dân Việt trước tiếng gọi tha thiết của quê hương.

Nàng đã tìm ở đây cái ý nghĩa thiêng liêng của một tình yêu mà bấy lâu nay nàng chỉ mang máng ở tâm tưởng. Bây giờ nàng mới hiểu cái lẽ vì sao Vũ cương quyết ra đi. Và nàng tự nhủ: “Ta cũng sẽ cương quyết như chàng”.

Khi ra về, Phượng hỏi Bảo:

- Anh nghĩ thế nào về buổi lễ hôm nay?

Bảo trầm tĩnh đáp:

- Tôi nghĩ rằng họ đã đánh trúng vào chỗ yếu của người dân Việt Nam, bằng cách kêu gọi lòng yêu nước của người dân Việt Nam, cũng vì đó người ta mới làm lạc.

- Sao anh cho rằng họ làm lạc?

Bảo nở một nụ cười tự tin:

- Vì tôi tin rằng quân Nhật sẽ bị Đồng Minh đánh bại một ngày gần đây.

Vừa về đến cổng nhà, bác Tư thấy dịu bớt những nỗi khó chịu. Thăng Tí đứng đợi ba ở trước cửa, reo lên khi thấy dạng bác:

- Ba về, ba về...

Ngày thường thì bác đã vò lấy đầu con, nắm tay nó dẫn vào. Nhưng lần này bác chỉ nhìn thoáng qua nó, rồi lặng lẽ bước. Tí theo sau bác, mặt tiu nghỉu buồn xo.

Bác đặt cốc xuống phản, lần ra diệm nước rửa tay. Bà Tư biết có chuyện gì xảy ra, nhìn theo chồng, thờ dài. Phượng đang ngồi rửa mấy cái chén, ngẩng lên, rụt rè hỏi:

- Ba hôm nay sao về trễ?

Bác Tư vừa nhúng tay vào diệm nước vừa càu nhàu:

- Hôm nay đi làm xa, tận gần núi Bà. Họ bắt đốn cây, đào hầm làm phòng tuyến, làm từ tảng sáng đến bây giờ mới được nghỉ!

- Làm phòng tuyến làm gì ở gần núi? Máy bay họ lại đi thả bom trên núi à?

- Biết đâu họ. Họ ra lệnh thì mình làm, ai dám vào đấy mà cãi.

Và bác thờ dài:

- Làm cho đến ngày độc lập.

Phượng biết đó là một lời phẫn uất của một tấm lòng tin bị lừa dối. Ngày quân Nhật mới đảo chánh, chính bác là người đặt hy vọng vào họ. Ngày lễ “Độc lập” đánh thêm một tiếng chuông huyền bí vào cái hy vọng ấy.

Phượng theo cha trở vô. Nhưng đến cửa thì bác Tư đứng lại, lần lưng lấy ra một gói thuốc. Bác mở gói ra, vắn một điếu thật to, đánh lửa lên châm. Bác đứng vờ vắn một lúc, đợi Phượng dọn cơm. Ánh nắng chiều phản chiếu lên nền đất, vạch lên khuôn mặt kham khổ của bác những nét răn u ám.

Bác là người không ưa cảnh tĩnh. Thế mà hôm nay bác đứng yên một chỗ, nhìn những tàu chuối oặt oà theo chiều gió, nghe tiếng chim ríu rít rủ nhau về vườn. Lòng bác muốn dịu xuống, lắng xuống theo bóng hoàng hôn. Đó là một sự khác thường đối với bác, như một cánh chim phũ phàng sau cơn gió bão, tìm được phút êm ái giữa khoảng trời này.

Nhưng đó không phải là cách để nén một sự bức tức. Nên chỉ được mấy phút, tâm trí bác không được bình tĩnh nữa. Bao nhiêu nỗi bức dọc lại đổ về, bao nhiêu cảnh trái mắt ban sáng lại diễn ra. Mặt bác đỏ lên. Người bác run run vì giận.

Mà bác giận là phải. Bác nhớ đến cái bộ mặt đáng ghét của thằng cha cai Bi, cái giọng nói hống hách của thằng cha xếp Kỷ. Họ là những người bạn của bác ngày xưa. Cai Bi là người láng giềng của bác, xếp Kỷ là người vẫn lui tới với bác để uống “cọp” vài cốc rượu. Từ khi quân đội Nhật về đây, họ bỗng nhiên trở nên những nhà ái quốc. Họ chạy theo đảng này, họ chạy theo phái kia, họ chạy lăng xăng để rồi nhảy tuốt vào quân đội Nhật. Họ được đưa vào đội phòng thủ để cai quản bọn dân phu. Thế là từ đó, họ không còn là người bạn láng giềng nữa, họ không còn là người bạn uống “cọp” rượu nữa. Họ là những ông xếp, họ luồn cúi rất hay, họ gằm thét cũng rất hay.

Nghĩ đến đây, bác Tư thở một hơi dài cán nản.

Trời đã tối lúc nào bác không hay. Ánh đèn trong nhà le lói đưa ra khung cửa. Thằng Tí trong nhà chạy ra nói với bác:

- Ba vô ăn cơm, ba!

Lần này bác mới để ý đến con, bác vuốt tóc nó:

- Con ăn rồi chưa?

- Chưa, má bảo đợi ba.

Thấy bác âu yếm, thằng Tí hí hửng nắm tay bác dẫn vào.

Buổi cơm vẫn thân mật như thường bữa. Những cuộc phong vũ, bác không để nó xâm phạm đến ngưỡng cửa gia đình. Vì đây chính là nơi tìm gỏi triết lý an phận của những tâm hồn đã bị cảnh đời ngược đãi.

Phượng hiểu rõ tâm trạng của cha. Sau buổi cơm, nàng theo cha ra sân. Đứng dưới một gốc cau, nhìn ra vòm trời cao rộng, Phượng có cảm giác nàng đang đứng giữa một đêm dài vắng vẻ, đợi một ánh bình minh. Nhưng bác Tư thì không còn chờ đợi gì nữa. Bác chỉ mong sao mình được đứng yên trong cái đêm dài lặng lẽ ấy, đừng có một cuộc phong vũ nào. Dòng đời cứ quạnh quẽ trôi, diu hiu và tê tái.

Phượng hỏi:

- Ba thấy tình hình nước mình ra sao? Còn hy vọng gì không?

Bác Tư đáp khẽ trong bóng tối:

- Nước mình chỉ hy vọng vào Nhật, mà bọn họ không có vẻ gì thành thật. Không khéo mình lại mang vào một cái ách đau thương hơn.

- Các đảng phái còn hoạt động chẳng?

- Chỉ còn một vài đảng, nhưng họ hoạt động bên cạnh Nhật. Cứ xem công trình đồ sộ của Nhật tổ chức ở đây, ta thấy rằng họ chỉ làm le làm bá chủ. Các đảng phái không làm gì được.

- Nhưng mà Nhật không còn ở đây lâu, ba ạ!

Bác Tư ngơ ngác:

- Ai bảo với con rằng bọn Nhật không còn ở đây lâu?

- Ba không hay rằng bọn họ bị Đồng Minh đánh bại liên tiếp ở nước họ hay sao? Trong một tuần, họ mất luôn cả mấy đảo.

- Nhưng lực lượng họ ở nước ta vẫn còn mạnh. Họ không bao giờ chịu bỏ rơi ta.

- Con chắc chắn một ngày gần đây họ phải đầu hàng, quân Nhật ở khắp nơi đều phải buông khí giới. Chừng ấy, ta có thể thừa cơ hội mà nắm lấy chánh quyền.

Bác Tư không ngờ Phượng có ý nghĩ như vậy. Bác không dám tin, nhưng bác vẫn thấy lời Phượng có lý. Và bác đánh thêm một dấu ngờ vực:

- Đành rằng Nhật có thể bại trận, nhưng ta có lực lượng đâu mà nắm lấy chánh quyền?

- Ba không còn tin ở các đảng phái hay sao?

Phượng muốn phá tan sự hoang mang trong lòng cha, đặt trở lại cho người một tin tưởng. Nàng bắt đầu ngỏ sự thật:

- Có một đảng đang hoạt động chống Nhật. Hiện họ đã khuấy nhiễu quân Nhật ở miền Lạng Sơn, Cao Bằng.

Bác Tư đi từ sự ngạc nhiên này đến sự ngạc nhiên khác. Bác nhìn Phượng với cặp mắt lạ lùng, và bác hỏi như thét vào tai Phượng:

- Có lý nào chuyện như vậy mà ở đây không ai hay biết?

- Quân Nhật cố che đậy sự thật để dân ta mơ màng tin tưởng ở họ. Chính đảng viên của đảng đó cũng có ở gần đây.

Bác trở mắt nhìn Phượng:

- Ai?

- Một người có sứ mạng quan trọng đã đi xa: anh Vũ, và một người hiện làm lãnh tụ ở đây: anh Bảo.

- Toàn là những người bạn của con cả?

- Phải, và cả con nữa.

Bác lại trở mắt, nhưng giọng bác bị ngắt quãng vì cảm động:

- Sao cha chẳng bao giờ nghe con nói?

- Vì chưa tiện lúc. Nhưng hôm nay thì con thấy cần phải nói.

Phượng kể lại chuyện Vũ ra đi, chuyện nàng nhập đảng và tất cả những hành động của nàng từ bấy lâu nay.

Bác Tư như vừa tỉnh một cơn mộng. Bác lắng lắng nghe Phượng, và khi nàng thuật dứt, bác cảm thấy như ngọn lửa bấy lâu ngỡ tắt đã bùng cháy lại ở tâm hồn.

Bác nói với Phượng:

- Ta phải như họ, con ạ! Chiều nay, cha muốn gặp ngay Bảo, và bắt đầu từ nay, cha cũng là một chiến sĩ trong hàng ngũ của họ.

Bác đã gặp Bảo. Ngay lần đầu tiên, bác thấy ở Bảo có cái gì khác thường, và bác đem lòng mến yêu ngay chàng tuổi trẻ. Bác lấy làm lạ tại sao bấy lâu nay đã xem Bảo như muôn ngàn người khác, cũng lam lũ và cũng mộc mạc. Có lẽ tại vì Bảo ít hay để lộ tánh tình mình, nhất là trong lúc bồn ba hoạt động.

Càng gần gũi Bảo, Bác Tư thấy mình vững lòng. Những áng mây mờ tan đi, bác tìm lại cái can đảm để nhìn ra xa và để hăng hái tiến bước. Bác biết rằng bốn phương trời sẽ còn nhiều gió lộng, gió sẽ thét gầm điên đảo khắp cả dải giang sang, nhưng mà bác không sợ. Vì gió không làm sao chuyển nổi những cánh chim bằng.

Có những đêm tối trời, đảng họp những phiên nhóm bất thường ở một cánh đồng hoặc ở giữa một khu rừng. Ngọn lửa reo vui làm cho mọi tâm hồn phấn khởi. Những cuộc bàn cãi lúc thì sôi nổi, lúc thì ôn tồn, luôn luôn đem lại những tia sáng linh hoạt. Mỗi lần bàn đến vấn đề giải phóng nước nhà, bác Tư là người hoạt bác nhất. Bác thốt ra tất cả những cái gì bức tức, những cái gì căm phẫn, để rồi thẳng tay kết án tất cả những chế độ, tất cả những cùm xích.

Trong lúc bác nói, cả thầy đều lắng lắng nghe.

Phượng sung sướng thấy giọng cha không thua gì giọng Bảo. Về hiên ngang làm cho bác trẻ lại như những thuở đầu xanh.

Sau những buổi họp như thế, Phượng ra về vui vẻ như con chim sơn ca. Trái lại, bác Tư vẫn điềm nhiên, cái điềm nhiên của Bảo mỗi khi thấy mình đang có một sứ mạng quan trọng.

Một hôm, Phượng đang ngồi tính với cha vài phương pháp để cải tổ xã hội sau này, thì chợt Bảo bước vào. Bảo thân mật đến ngồi một bên hai người:

- Tôi có chuyện cần bàn với bác và cô Phượng.

Phượng vội hỏi:

- Quan trọng?

Bảo gật:

- Rất quan trọng. Bác và cô Phượng phải nhập ngay vào hai đảng Việt Nam thân Nhật có thế lực nhất hiện nay.

Bác Tư kinh ngạc và cho là Bảo thử lòng mình.

Phượng dè dặt:

- Anh định thi hành một chiến thuật?

Bảo dẫn giải:

- Tình thế không cho ta hoạt động công khai ở thành, ta phải dùng đến một chiến thuật với những phương pháp hoạt động bí mật. Ta phải tìm cách chi phối lực lượng đó vào đảng của chúng ta, dùng chúng làm hậu thuẫn sau này.

Phượng lo lắng:

- Việc làm ấy rất khó.

Bảo nghiêm giọng:

- Không có việc gì khó, nếu ta chịu đặt vào đây một tin tưởng và tất cả sự cố gắng. Tôi cân phân kỹ lưỡng và tôi chỉ có thể ủy nhiệm trọng trách ấy cho bác và cô Phượng. Vậy hai đồng chí hãy vì Tổ quốc, ráng sức hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Bảo dứt lời, đứng lên chào bác Tư và Phượng. Hai người đưa Bảo ra tận cửa. Đến cổng, Bảo day lại mỉm cười nhìn Phượng:

- Một ngày gần đây anh Vũ sẽ về, anh ấy sẽ sung sướng thấy những hành động can đảm của cô.

Phượng thấy quả tim nàng đập rộn lên, trong lúc Bảo nhanh bước tiến về phía rặng trâm.



Đêm ấy, bác Tư và Phượng bàn bạc đến khuya, thằng Tí ngồi bên chị, mê mẩn nhìn mấy con thiêu thân chuyển cánh quanh ngọn đèn. Bà Tư ngồi vá áo con trên sập, thỉnh thoảng đưa mắt nhìn chồng, nhìn con, lòng bà dậy lên một niềm vui thầm kín.

Gió bên ngoài thét lên từng chập. Từng loạt mưa hắt vào cánh liếp, đưa vô một âm hưởng buồn buồn.

Tiếng cây lá ào ào, náo động lòng đêm giữa một cơn phong vũ.

Một tiếng sét nổ vang dội làm cho thằng Tí giật mình. Tiếng sét gieo vào lòng mọi người một cảm giác rùng rợn. Phượng bỗng ngước lên:

- Con nhớ một hành động của người xưa rất hợp với tình thế của ta ngày nay. Và con nghĩ: âu là ta cũng làm như thế.

Bác Tư đưa mắt lặng lẽ nhìn con. Phượng nghe tiếng gió vi vút bên kẽ liếp như những tiếng thở dài.

Một tiếng sét nữa rên dài trên mái ngói làm cho mọi người nín lặng. Vài chiếc tàu cau bị gió bóc, rơi đánh đập xuống trước sân. Tiếng chim kêu rộn rã từng hồi, toi bời trong cơn gió.

Phượng lắng nghe. Một tiếng động làm cho nàng chú ý, nàng ngẩng lên nói khẽ:

- Hình như có người!

Bác Tư lắng tai:

- Một người đang lần đến bên cửa.

Đột nhiên, bác Tư và Phượng đều rùng mình. Thăng Tí sợ hãi ngồi nép vào lòng chị. Bà Tư buông kim, ngờ ngác nhìn ra.

Có tiếng gõ nhẹ vào cánh liếp:

Mọi người đưa mắt nhìn nhau. Ánh đèn chao dưới ngọn gió phảng phất một màu sắc u huyền.

Tiếng gõ ngừng một lát rồi lại vang vang lên, mạnh hơn. Phượng ngồi yên một chỗ. Bác Tư nhìn ra cửa, đồng dặc hỏi:

- Ai?

Một giọng đáp khẽ, run run:

- Tôi, một người Pháp.

Như một cái máy, bác Tư và Phượng cùng đứng lên. Phượng nói với cha:

- Chắc là họ trốn bọn Nhật, lạc đường?

- Ta phải đối với họ làm sao?

- Ta cứ tiếp họ.

Và nàng tiến lại phía cửa. Cánh cửa mở ra. Đùa theo một loạt mưa vào người Phượng. Nàng vội lùi lại vài bước vào trong.

Một người Pháp đội mũ lệch ngang tai, toàn thân run rẩy dưới những giọt mưa xối xả vào mình. Hắn theo Phượng bước vào. Khi thấy mình đã ở một nơi yên ấm, hắn mới đưa mắt nhìn qua một lượt, rồi nghiêng đầu lễ phép chào mọi người.

Phượng hỏi hắn bằng tiếng Pháp:

- Ông là ai? Có điều gì cần đến chúng tôi chăng?

Người Pháp ngần ngại một lúc, đáp:

- Tôi tên là Chatrian, đại úy đội pháo binh tỉnh này. Ngày quân Nhật đảo chánh, tôi nhờ hay tin trước nên trốn vào rừng. Gần đây, bọn Nhật tầm nã theo chúng tôi, nhiều bạn tôi bị bắt traodo cho bọn phát xít. Tôi vì lạc đường nên chạy đến đây. Tôi hy vọng gặp ở đây những người bạn Việt Nam không xem chúng tôi như kẻ thù địch.

Phượng bật cười:

- Vậy thì ông không có gì phải sợ. Người Việt Nam chúng tôi chỉ biết yêu nước, và kẻ thù địch của chúng tôi hiện nay là quân Nhật chứ không phải các ông.

Như cười hết sự lo lắng, người Pháp tươi tỉnh nói:

- Nếu tất cả người Việt Nam đều nghĩ như cô, thì chúng tôi đã không đến nỗi khổ sở. Tôi tin rằng không sớm thì muộn, Đồng Minh sẽ đổ bộ ở đây. Chừng ấy chúng tôi sẽ không bao giờ quên ơn cô.

Phượng hơi cau mày:

- Hiện nay chúng tôi đứng bên cạnh Đồng Minh chống Nhật, mục đích là giành lại sự độc lập cho dân tộc tôi. Nếu sau này nước Pháp biết tôn trọng sự đòi hỏi của chúng tôi ngày nay, thì chúng ta sẽ luôn luôn là bạn. Bằng trái lại, chúng ta có thể trở nên là kẻ thù địch.

Viên đại úy Pháp giật mình nhìn Phượng. Đôi mắt thiếu nữ sáng quắc làm cho hắn chột dạ.

Phượng biết ý, vội nói:

- Nhưng giờ thì ông hãy xem chúng tôi là những người bạn thành thật. Xin ông cho biết những điều tôi có thể giúp ông?

Viên đại úy cảm động:

- Tôi chỉ xin tạm nghỉ ở đây một hôm, đêm mai tôi sẽ lên đường.

- Nếu vậy thì ông cứ ở đây. Chúng tôi lấy làm hân hạnh được tiếp một người bạn Pháp có tinh thần dũng cảm như ông.



Đêm sau khi tiễn đại úy Chatrian lên đường, Phượng mỉm cười nói:

- Chúng tôi ước mong rằng một ngày kia chúng ta không đến nỗi phải gặp nhau ở chiến trường. Đó là một việc rất đau thương mà dân tộc chúng tôi không bao giờ muốn.

Đại úy chào Phượng một lần chót:

- Tôi cũng ước mong như thế.

Khi bóng người Pháp biến mất trong bóng tối, Phượng trở vào nhà và thấy lòng xao xuyến. Bác Tư nhận ra vẻ mặt lo âu của con, bác hỏi Phượng:

- Con nghĩ thế nào về viên đại úy Pháp?

- Đó là một người bạn tốt.

- Sao con lại có vẻ lo âu?

- Vì con sợ rằng sự đau thương giữa hai dân tộc sẽ không thể tránh. Không còn gì đau đớn hơn những người bạn tốt sẽ trở nên những kẻ thâm thù.

Bác Tư thờ dãi. Bác cũng nghĩ như Phượng và bác đã hình dung trước mắt một ngày mai đầy xương máu. Bác ngậm ngùi nói khẽ:

- Biết làm sao? Chúng ta vì Tổ quốc.

- V -

Ngày bác Tư nhập vào một đảng thân Nhật, bác gặp cai Bi ở Tổng hành dinh quân đội Nhật. Thấy bác, hắn nhăn răng cười:

- À, à, chú lại ra hoạt động? Phải, vào đây cho vui, bọn Nhật đang cần những trang nghĩa dũng như chú để mở rộng thêm vùng Đại Đông A.

Bác Tư cau mày:

- Phải giữ vững tinh thần, chú Cai ạ! Phải biết lợi dụng chứ đừng để bị lợi dụng.

Và bác thân nhiên làm việc. Bác mở một lớp dạy võ cho thanh niên, bác mở những cuộc hội họp luận đàm về chính trị, bác mở rộng những cuộc tuyên truyền về các quận, tổng, làng. Bác lần lần vạch ra cho họ thấy con đường phải đi, không thể tin ở bọn Nhật.

Trong lúc ấy, Phượng cũng hoạt động ở một đảng khác. Nàng cố đem những tư tưởng thâm thúy được ở Bảo, gây nên một ảnh hưởng lớn ở đảng.

Cái tinh thần gần uể oải được nàng kích thích cho bừng dậy. Nàng đặt cho họ một tin tưởng và chỉ cho họ những phương pháp. Họ bỗng thấy qua đám mây mờ, còn có một chân trời sáng lạn. Phượng thường đem tin tức của đảng mình ở hải ngoại nói cho họ nghe. Phượng, đối với họ, đã trở nên một nhân vật quan trọng.

Sau mấy tháng hoạt động, bác Tư và Phượng đã có một thế lực mạnh mẽ. Hai người chỉ còn chờ cơ hội là kéo vào hàng ngũ mình.

Một hôm Bảo đến, vui vẻ nói:

- Hai quả bom nguyên tử rơi xuống Hiroshima khiến cho quân Nhật phải đầu hàng. Cơ hội của chúng ta đã tới.

Bác Tư và Phượng mừng rỡ:

- Bây giờ ta phải hành động cách nào?

- Phải chuẩn bị để nắm chánh quyền.

- Bằng võ lực?

- Không, bằng chánh sách hoà bình; chánh quyền sẽ được giao trả cho người Việt Nam. Đảng bộ của ta đã tổ chức xong ở khắp nơi. Bác và cô Phượng hãy mở cuộc tuyên truyền để nắm giữ quyền hành chánh tình này. Cần nhất là phải kéo hai chi nhánh đảng thân Nhật làm hậu thuẫn.

Phượng nôn nả:

- Điều ấy rất dễ, chúng ta đã sẵn sàng.

Bảo đứng lên tươi cười:

- Nếu vậy hay, cô hãy lo chuẩn bị. Phần tôi đang tổ chức một sư đoàn dân quân cách mạng, sau đây sẽ dùng làm quân đội chánh qui. Khí giới tuy ít nhưng tinh thần dũng cảm rất nhiều. Ta có thể tin cậy ở họ.

Bảo ra về. Phượng thấy tim mình đập mạnh. Nàng day lại nói với cha:

- Ngày của lịch sử sắp đến.



Một buổi sáng mùa thu, người ta bị đánh thức bởi những tiếng rầm rộ ngoài đường. Thiên hạ ùng ùng mở cửa và thấy quang cảnh nhuộm một màu sắc mới. Những tiếng lao nhao bàn tán ở khắp nơi:

- Tân chánh phủ Việt Nam đã thành lập để thay thế cho chánh phủ Trần Trọng Kim.

Những lời ấy truyền từ miệng này sang miệng khác. Điều người ta chú ý nhất là lá cờ Long tinh ở dinh Tham Biện không còn nữa, thay vào đấy một lá cờ mới, phản chiếu một màu hồng rực rỡ dưới ánh sáng lờ mờ.

Khi người ta kéo đến dinh thì đã thấy lố nhố một đám dân quân. Đứng đầu họ là những người rất quen thuộc.

Nhưng có một chàng trai mà nhiều người ở thành không nhận ra, là Bảo.

Để trấn tĩnh lòng họ, Phượng cất tiếng nói:

- Hôm nay là ngày lịch sử của dân tộc ta. Các bạn hãy nghe lời anh Bảo, một chiến sĩ cách mạng, lập lại lời tuyên ngôn của Tân chánh phủ.

Bảo bước đến trước, giữa những tràng pháo tay vang dậy. Chàng ôn tồn cất nghĩa cho họ nghe mục đích của cuộc cách mạng, chánh sách đối nội và đối ngoại của Tân chánh phủ. Sau rốt, chàng kêu gọi toàn dân hãy siết chặt hàng ngũ để biểu dương tinh thần đoàn kết, ủng hộ Chánh phủ tranh đấu với sự mưu phục chủ quyền của đế quốc.

Một tràng pháo tay nữa lại nổ lên. Trong đám dân chúng, nhiều người reo to những khẩu hiệu...

-VI-

Tổ chức xong ủy ban Nhân dân tỉnh bộ, bác Tư và Phượng trở về công tác với Bảo chỉ huy sự đoàn dân quân cách mạng.

Bảo nói với Phượng:

- Công việc cần thiết hiện nay là vấn đề binh bị. Ủy ban Nhân dân Nam bộ đã liên hiệp tất cả các đảng phái để cấp tốc tổ chức một quân đội quốc gia. Sự đoàn của ta là trụ cột.

- Nhưng khí giới của ta chưa đầy đủ?

- Ta sẽ nhận lấy một số khí giới của Chánh phủ cấp cho, ngoài ra ta sẽ đoạt lấy ở những chiến công oanh liệt sau này.

Và ba người hằng hái rèn luyện quân sĩ.

Từ ngày bước chân vào con đường cách mạng, Phượng thấy tâm hồn mình thay đổi hẳn. Nàng không còn thấy hàng trăm lúc nào cũng đượm vẻ u buồn, và tấm lòng lúc nào cũng mênh mang một niềm thương nhớ. Có nhiều lúc nàng cũng nghĩ đến Vũ, nhưng nàng không thấy rung cảm một cách tha thiết nữa. Cái tấm nhu hoài của người con gái yếu đuối ngày xưa đã tan theo dĩ vãng, Phượng chỉ nghĩ đến Vũ để gợi ra những ý niệm hùng tráng giúp cho nàng thêm phần khởi.

Ngày hai mươi ba tháng chín, tiếng súng đầu tiên nổ ở thủ đô Nam bộ, vang lại tai Phượng như tiếng thờ dài của lòng đất quận đau. Cái mà nàng lo sợ đã đến. Chân trời phong toả sẽ lan dần ra khắp dải quê hương.

Nàng đến tìm Bão. Không đợi cho nàng ngờ ý, Bão nói ngay:

- Tình hình đã nghiêm trọng. Tôi đang định bàn với cô đem binh về thủ đô tiếp viện.
- Em cũng có ý đó.

- Vậy ngày mai bác Tư và cô đem một trung đội đại diện cho miền Đông về thủ đô. Mỗi ngày cô phải có tin liên lạc đem về cho tôi biết.

- Em sẽ gắng lập một chiến công đầu.

Đêm đó, Phượng trần trọc không ngủ được. Nàng mong đến sáng.

Đến trưa hôm sau, đạo quân mới lên đường. Trung đội chỉ gồm có hai chục cây súng trường, còn bao nhiêu toàn là giáo, mác, cung, nỏ.

Đi ngang qua tỉnh, các đoàn thanh niên, phụ nữ, thiếu sinh ra tận đường đưa. Đoàn thanh niên có nhiều người xin theo. Đoàn phụ nữ gởi theo năm chị nữ cứu thương và hai cần xé bánh tổ. Các em thiếu sinh đứng hai bên đường hát vang lên bản Quốc ca.

Đoàn quân đi đã xa, tiếng hát còn dập dồn đưa lại như tiếng nhạc hồn của đất nước...

Lòng kẻ ra đi sôi nổi bao nhiêu thì lòng người ở lại cũng sôi nổi bấy nhiêu. Muôn mắt hướng về một chân trời.

Một người náo nức:

- Sài Gòn bị phong tỏa giữa muôn trùng vây. Quân ta mạnh lắm.

Một người khác:

- Họ sắp đầu hàng.

Nhiều người cương quyết:

- Ta sẽ thắng. Hãy chiến đấu đến cùng.

Cả thầy đều nuôi ở lòng một tin tưởng mãnh liệt. Từ bữa ấy, mỗi ngày họ đều đến phòng tuyên truyền dò hỏi tin tức. Mỗi ngày, tiếng loa ở các trụ sở vang ra những lời kêu gọi, giục thúc và khuyến khích. Đoàn thanh niên lo rèn luyện thêm cung, nỏ, đoàn phụ nữ lo may thêm những vành khăn trắng với những dấu thập hồng. Không lúc nào người ta thấy lòng xao xuyến hơn lúc này.

Tin của Phượng ở thủ đô liên tiếp đưa về...

Nhưng mấy ngày nay, không có tin tức gì về các mặt trận, song một tin quan trọng hơn làm cho mọi người hồi hộp:

Chánh phủ ra lệnh hưu chiến để thương thuyết.

Những trận đại thắng vẻ vang của Trung đội miền Đông đưa về, nâng cao thêm tinh thần chiến đấu. Người ta bàn tán xôn xao về các trận đánh. Người ta dồn đối phương không còn đủ lương thực. Đường tiếp tế bị cắt đứt. Họ sẽ rũ ra mà chết, nếu không chịu đầu hàng.

Nhưng một tin đến làm cho mọi người ngỡ ngác: một chiếc tàu binh vừa cập bến Sài Gòn và nhiều quân lính đổ bộ. Trận kịch chiến tái khởi.

Người ta căm tức. Người ta nguyện rửa. Người ta gào thét. Và để tỏ tinh thần hy sinh vì nước, người ta rũ nhau cùng ra mặt trận.

Trước tình thế, Bão biết rằng cuộc diện sắp thay đổi. Trung đoàn miền đông lần lượt bỏ Phú Nhuận, Gò Vấp, rút lui về Bà Quẹo. Bão cho nhiều tin ra khuyến lậ quân sĩ, tiếp tế lương

thực. Nhưng một đại đội hùng binh Pháp đã tràn lên Tham lương. Trung đoàn phải rút lui về Hóc môn cố thủ.

Bão cấp tốc ra lệnh cho tản cư, thi hành chính sách “nhà không vườn trống”. Chàng đoán rồi Hóc Môn sẽ phải chịu một số phận với Thủ đô. Đã đến lúc không thể dùng chiến lược mặt đối mặt. Phải ứng dụng chiến thuật du kích, phải hy sinh tất cả những thị thành lớn.

Bão đem sư đoàn về Trung Lập, đợi tin của Phương. Chẳng bao lâu, Hóc Môn lại thất thủ. Bác Tư và Phương kéo tàn quân về nhập với Bão.

Khi cùng nhau bàn về kế hoạch, Phương lo lắng nói:

- Lực lượng họ rất mạnh, ta không thể đương nổi. Ta có tất cả bốn sư đoàn, hai đã rút về miền Tây, hai rút về miền Đông.

Bão vẫn thản nhiên:

- Nhưng ta có một lực lượng hơn họ là: tinh thần tranh đấu. Với lực lượng đó, ta sẽ thắng trận cuối cùng.

Và Bão cất tiếng cười. Phương biết sự tin tưởng ấy chẳng phải Bão mới có. Chàng đã có nó từ lâu, từ ngày nhận thức được những bài học ở ngục hình, từ ngày tiến thân vào cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Bão chưa hề bao giờ sờn lòng trước những trở lực. Càng gặp trở lực, chàng càng hăng hái tiến.

Trọn ngày hôm đó, Bão vẽ một chương trình chống trả dữ dội với đối phương trước khi rút lui. Chàng điều động binh ra bốn mặt, phòng thủ.

Nhưng trái với dự định của Bão, đối phương không tiến đánh Trung Lập. Họ dự bị một binh lực mạnh mẽ, rồi tấn công một lúc các tỉnh miền Đông, chiếm tất cả các thị trấn.

Bão thấy không còn có thể cố thủ ở một thị trấn nhỏ, vội đem sư đoàn về miền sơn cước Tây Ninh.

-VII-

Trọn một mùa đông, Bão đã đột kích và phục kích nhiều trận lần nào cũng thu hoạch nhiều thắng lợi. Về binh pháp, Bão có một tính lập dị là phải dùng chiến thuật phương Đông, có lẽ vì chiến thuật này hợp với phương pháp du kích. Những trận đồ của Tôn Võ Tử được Bão đem ra ứng dụng lại, và chàng thấy ở nó có những tính hành binh rất huyền diệu. Dùng yếu đánh mạnh, chuyển bại thành thắng, sư đoàn của Bão trở nên một đạo binh vô hình, một đạo binh tiến không ai thấy, lui không ai hay.

Nhưng được như thế, vẫn chưa thể là một đạo binh vô địch. Và Bão tìm thấy cái ý nhị chua chát ấy ở một trận bất ngờ.

Một buổi sáng đầu xuân, thiên hạ đang sửa soạn ăn một cái Tết lịch sử. Trời xuân Việt Nam tuy có đẫm máu, nhưng không làm mất hết vẻ đẹp của những màu sắc và ý tình thiêng liêng. Đoàn dân quân khoan khoái đứng chào trước ngọn cờ, và gửi tâm huyết mình vào đó. Những bài tráng ca nhịp nhàng lâng bay trong gió.

Giữa lúc muôn lòng đang náo nức, bỗng một tiếng đồng trên không làm cho cả thầy giật mình. Bão nhìn lên và nhận ra một đoàn phi cơ của Pháp. Biết mình bị tấn công thình lình, Bão vội ra lệnh cho đoàn dân quân bình tĩnh ai về hàng ngũ ấy, chuẩn bị cuộc phòng thủ.

Một thông báo viên cho hay đối phương đã tiến vào khu vực dân quân. Họ chia làm hai mặt và chỉ còn cách Tổng hành dinh hai cây số, Bão cấp tốc phân binh theo thế trận Trường Sa, Phượng chỉ huy một trung đoàn đánh về hướng Nam, bác Tư chỉ huy một trung đoàn đón đạo binh đang tiến đến từ phương Bắc, Bão tập trung lực lượng còn lại để giữ mặt trận trung ương và tiếp viện. Nếu trung đoàn nào thắng, sẽ đánh bọc lại thành vòng cung để bao vây đối phương, bằng chống trả không lại, phải lui dần về trung ương để rút theo một đường tắt về phương Tây.

Cất đặt vừa xong, hai tiếng nổ dữ dội ở phía đông Tổng hành dinh. Tiếp theo vài loạt bom khác rơi vào những khoảng không trong rừng thẳm. Khói bay mù mịt. Lửa dậy một góc trời.

Tiếng súng bắt đầu nổ ở hai tiền tuyến. Trong vòng lửa, không ai nhận được địa thế bên đối phương. Những loạt đạn đối đáp nhau, làm náo động cả cây cỏ, toi bời những cánh chim.

Bên dân quân không có đại bác, chỉ chống trả bằng súng trường và tiểu liên thính. Những bụi cây trước mặt họ dạt dần xuống. Hai quả bom rớt ngay xuống Tổng hành dinh. Một tiếng kinh khủng vang lên, dân quân không ai dám nhìn lại. Lửa bốc cao khỏi ngọn cây. Họ biết trong đấy đã chôn vùi bao nhiêu đồng chí.

Phượng thấy có cái gì phẫn uất đưa lên cổ. Nàng bậm môi thét lớn “Tiến lên và đánh bọc hậu”. Đó là một lệnh liều lĩnh, nhưng đoàn quân cũng đã vâng theo. Họ chia làm hai mặt, đánh vào hông đối phương. Phượng vượt khỏi chỗ núp. Những người ở sau đều theo Phượng. Vài loạt súng làm cho họ nằm rạp. Họ tức giận bắn trả lại, rồi hăng hái trườn đến. Hai bên chỉ cách nhau năm mươi thước. Người ta đã có thể trông thấy nhau và tầm đạn có thể xuyên tới đích.

Bác Tư điềm tĩnh hơn Phượng. Thấy Tổng hành dinh đã cháy và lực lượng đối phương lần lần càng mạnh, bác ráng sức cùng đoàn quân giữ vững vị trí.

Bão nhìn qua trận thế và biết tình hình đã nguy. Chàng ra lệnh hai đoàn tiền tuyến rút lui.

Bác Tư vội thu lãn quân về hiệp với Bão. Phượng cũng đã được lệnh. Nàng cán hậu cho trung đoàn mình rút về hậu tuyến.

Đối phương nhận thấy sự rối loạn bên phía dân quân. Họ ra lệnh rượt theo. Đoàn quân cản hậu của Phượng ngã gục dưới một loạt đạn.

Phượng vừa kịp nằm xuống thì một mũi súng kề tai nàng:

- Buông súng và đứng lên!

Không thể chống trả được, nàng đành buông khí giới. Một người lính trói nàng lại, rồi dẫn về bên kia hàng ngũ.

Phượng nặng nề bước đi. Nàng nghe tiếng súng phía bên mình vang lần ra xa, biết Bão đã rút quân ra khỏi mặt trận. Phượng thở ra khoan khoái.

Khói ở trước mặt nàng vẫn còn vẩn vù. Tiếng chân của người lính bước xột xạt sau lưng nàng. Nàng nhớ đến những người bạn vừa ngã gục ở mặt trận, nhớ đến những vết rạn ròi với những tấm lòng hy sinh không bờ bến. Nàng cũng muốn như họ, và nàng nghĩ: “Ta chỉ chạy đến vài bước, một viên đạn sẽ xuyên vào người ta. Ta sẽ vui lòng nhắm mắt”. Nhiều lần nàng định làm theo ý nghĩ, nhưng có cái gì khiến cho nàng không thể bước. Không phải là nàng sợ hãi. Không phải là nàng sợ chết. Những cái ấy nàng xem thường. Nàng chỉ sợ rằng mình chưa làm tròn bổn phận. ***Phải chết một cách đáng chết; nếu có thể sống, hãy sống để tranh đấu đến cùng.***

Đến một gốc cây, tên lính ra lệnh cho nàng đứng lại. Hắn cũng đứng cách bên nàng vài bước, có ý mong đợi đoàn quân trở về. Phượng nhìn về phía Tổng hành dinh. Nàng chỉ thấy mấy lùm cây toi bời cành lá. Những cội cây trầy trụa vì những vết đạn, những nhánh cây gãy lã còn vương lại trên cành. Không một bóng chim. Tiếng súng vẫn vọng lại ão ão.

Có lẽ cái nơi thân yêu đã từng sống chung nhau những tâm hồn chính khí, bây giờ chỉ còn là đồng tro tàn. Ngọn gió xuân sẽ bốc lên, đưa họ đi mãi trong vòng tàn phá. Nhưng cái mạch đời lưu động đang chuyển dịch ấy, từ nay đã thiếu mất một người.

Lòng Phượng thất lại. Nàng cảm thấy mình đang sa chân giữa một giòng nước ngược, mặc tình cho nó cuốn lôi, đưa đẩy vào một ao tù tăm tối và ảm đạm đến bực nào.

Tiếng chân dồn dập của đoàn quân đi trở về làm cho Phượng phải ngảnh mặt. Nàng không muốn nhìn rõ những bàn tay của tội ác, những bàn tay đã làm đẫm máu cả một dải giang sơn.

Họ đã đến gần. Tên lính thét lệnh cho nàng lên đường. Phượng toan bước đi, một tiếng reo phía sau làm cho nàng giật mình:

- Tưởng ai, ra cô Phượng.

Một người tiến nhanh đến, Phượng ngạc nhiên nhận ra người đó là Cai Bi. Hắn cầm ở tay một khẩu liên thanh lỗ mắt nhìn nàng:

- Tại sao lúc nào tôi cũng gặp cô?

Phượng thấy mắt hắn đỏ ngầu như say máu. Nàng bĩu môi đáp:

- Tôi cũng nhớ mới gặp chú ngày nao!

Rồi Phượng cười sặc...

-VIII-

Bão kéo binh về Dầu Tiếng.

Sự thất bại nặng nề làm cho Bão nản chí, nhưng cái tin tất cả các tỉnh miền Tây đều thất thủ làm cho chàng lo âu. Tin tức của chánh phủ không còn liên lạc nữa. Mỗi sư đoàn mặc tình chiến đấu với những phương pháp theo ý mình, không còn có sự chỉ huy thống nhất. Nhiều tổ chức du kích lần lần tan rã dưới sự tấn công mãnh liệt của đối phương. Nhiều ủy ban hành chánh phải ra đầu hàng vì không còn hậu thuẫn bảo vệ.

Một sự khủng hoảng tinh thần lan tràn khắp đây đó. Ngày trước, đoàn dân quân đi đến đâu, dân tình lấy sự được đón tiếp làm vinh dự. Nhưng bây giờ họ đâm ra kinh hãi. Mỗi lần đoàn quân Việt đến, tức có trận kịch chiến xảy ra. Sau khi dân quân rút lui, cả làng xóm đều chịu tiêu tan. Họ hoang mang, họ lo sợ.

Non nước phong yên, ngút trời tao loạn, Bão ái ngại nhìn cảnh điêu tàn của chiến hoạ. Lòng người ấy chưa bao giờ nghĩ đến sự thất bại, thế mà chàng cũng tìm ra một cảm giác đau thương. Bão sợ nếu không khéo điều khiển, rồi đây các sư đoàn sẽ tan rã.

Một hôm Bão đang ngồi định kế ở văn phòng, bỗng có một người lạ mặt mang vào một tin. Đó là tin đoàn Giải phóng quân ở Bắc bộ vào tiếp viện. Bão mừng rỡ được biết thêm rằng trong đạo binh ấy có cả Vũ.

Vài ngày nữa, một tin khác đến. Người ta dự định một cuộc hội họp quân sự giữa các sư đoàn trưởng và tham mưu trưởng ủy ban kháng chiến Nam bộ với chỉ huy trưởng đoàn Giải phóng quân vừa đến, ở một khu rừng miền Đông.

Ở cuộc hội họp, Bão gặp Vũ. Hai người bắt tay nhau, cảm động. Vũ ngày nay trông quá thước, hiên ngang, không phải là Vũ thi sĩ giàu mơ mộng.

Bão thuật lại tình hình Nam bộ từ ngày khởi chiến. Vũ lắng lắng nghe, thỉnh thoảng ngắt lời bạn, hỏi một vài câu. Về mặt chàng thân nhiên, gần như lạnh lùng.

Khi Bão thuật dứt, Vũ nói:

- Những tin tức ấy, phần nhiều tôi đã được nghe. Ngày Sài Gòn còn ở trong tình trạng khẩn trương, tôi và đồng bào ta đang ngoài vẫn hồi hộp ngóng trông tin từng phút. Hơn một triệu người biểu tình phản kháng ở thủ đô Hoàng Diệu, làm cho tôi càng muốn hăm hở trở về. Nhưng công việc quân binh không thể tự ý mình có quyền liệu định. Tôi phải chỉ huy một đơn vị bộ đội Giải phóng quân chặn đánh sáu thuyền quân thổ phi ở Hòn Gay, phòng thủ luôn ở miền duyên hải. Đến khi hay tin các tỉnh miền Nam đều thất thủ, tôi cương quyết nhập vào đoàn quân tiếp viện. Về đến đây, tôi mới nhận rõ tình thế nguy khốn của quân ta. Đó là tình thế không may, nhưng không phải là không có thể cứu vãn.

- Anh đã có phương pháp nào chẳng?

Vũ ôn tồn:

- Lẽ tất nhiên là có, và ta sẽ bàn đến nó trong buổi họp. Tôi còn vài điều riêng muốn hỏi anh: anh có tin tức gì về song thân tôi không?

- Hai Ngài hiện ở trong vùng bị chiếm và vẫn giữ chức vị cũ.

Vũ hơi cau mày, môi chàng điểm một nụ cười chua chát:

- Tôi không có can đảm nghĩ như thế, không ngờ đó là sự thật. Chỉ có hai con đường, cha tôi đã chọn một và tôi chọn một. Đối với luân lý xưa, tôi là một kẻ có trọng tội.

- Điều ấy tôi đã hiểu anh từ xưa, nhưng đó không phải là một tội.

Vũ thờ thẩn nhìn ra dải rừng, nói khẽ:

- Còn một người...

- Phượng?

- Phải, Phượng! Anh có biết tin gì của Phượng không?

- Rất nhiều.

- Chắc là tin buồn?

- Có lẽ buồn, nhưng có lẽ sẽ làm cho anh sung sướng.

Mắt Vũ sáng lên, lòng hồi hộp. Chàng nhìn bạn, không dám hỏi. Biết Vũ đọi lời mình, Bão bật cười:

- Những lúc này, tôi mới thấy anh còn một tâm hồn thi sĩ. Phượng đã bị bắt, anh ạ!

Không để ý đến sự đổi sắc trên mặt, Bão bắt đầu kể lại những ngày hoạt động của Phượng và bác Tư, những chiến công và những cử chỉ anh hùng của Phượng.

Vũ cảm thấy có cái gì rung chuyển ở tâm hồn, những hình ảnh trong câu chuyện hiện ra trước mắt chàng, yêu kiều và linh hoạt. Chàng không biết rằng mình buồn hay là vui, hay chỉ là một cảm xúc mênh mang. Chàng lặng yên để giữ lấy nó ở lòng như để giữ lấy những tình cảm nghịch thường của cuộc đời cách mạng.

Chàng nói với Bão:

- Tôi không làm Phượng, nhưng tôi cũng không ngờ Phượng có thể được như vậy.

- Phượng được như vậy, một phần lớn là nhờ anh.

Vũ nở một nụ cười thoải mái:

- Nếu lời anh nói là đúng, thì quả thật tôi lấy làm sung sướng.

Chàng do dự một lúc:

- Ta phải tìm cách cứu nàng.

- Tôi cũng đã nghĩ.

Đôi bạn nhìn nhau một phút.

Có tiếng xôn xao ở phòng họp, Vũ vội nắm lấy tay Bảo:

- Buổi họp đã nhóm. Hôm nay ta bàn đến nhiều vấn đề quan trọng, có thể nói là vấn đề mắt còn của Nam bộ.

- Trung tướng Tổng tư lệnh đoàn Giải phóng quân là người như thế nào?

- Rồi anh sẽ rõ.

Hai người vào phòng họp. Trong phòng đã có đủ mặt các Sư đoàn trưởng, Tham mưu trưởng và nhiều sĩ quan cao cấp. Giữa bầu không khí trang nghiêm, ai nấy đều nhận thấy giờ phút nghiêm trọng.

Sau khi bàn cãi về tình hình quân sự biến chuyển ở miền Nam, Tổng tư lệnh Giải phóng quân, kêu gọi phải cấp tốc tổ chức lại binh đội.

Cách tổ chức sẽ y theo chương trình của Chính phủ:

Ngoài các vùng đã bị chiếm, những vùng dưới quyền kiểm soát của Chính phủ được chia ra thành Chiến khu. Quân sĩ chiến đấu thường trực ở mỗi khu phân ra làm nhiều **Chi đội** (Régiments). Mỗi Chi đội chia ra làm ba **Đại đội** (Bataillons) đánh số thứ tự từ A đến C. **Mỗi** Đại đội gồm ba **Trung đội** (Compagnies). Mỗi trung đội chia làm nhiều **Phân đội** thường trực hoặc lưu động.

Số quân sĩ của những bộ đội ấy không nhất định, nhiều hay ít tùy theo các vùng địa phương. Ngoài ra nhiều ủy ban được tổ chức ở mỗi địa phương để hỗ trợ sự hoạt động của quân đội như: ủy ban ám sát, ủy ban phá hoại, ủy ban tình báo, ủy ban tuyên truyền...

Đề nghị của Trung tướng được phân đồng tán thành, nhưng có vài người phản đối. Họ ủng hộ cải tổ các đoàn "**Dân quân cách mạng**" thành "**Giải phóng quân**", nhưng họ không chịu phân sư đoàn thành Chi đội. Họ cho sự sửa đổi như thế sẽ làm hoang mang tinh thần quân sĩ và làm mất uy lực ở quần chúng.

Cuộc bàn cãi lại sôi nổi.

Sau cùng, Trung tướng tuyên bố:

- Đó là huấn lệnh của Chính phủ, chúng ta có bốn phận là phải tuân theo.

Lời của Trung tướng làm cho mọi người im lặng. Nhưng trong sự im lặng dường đã điểm vài vẻ bất bình.

Khi tan cuộc nhóm ra, Vũ hỏi Bảo:

- Anh nghĩ sao về Trung tướng?

Bảo không ngần ngại đáp:

- Một người khí phách và cương quyết. Trung tướng sẽ thành công, mặc dù bắt đầu từ hôm nay sẽ có cuộc chia rẽ trong hàng ngũ.

Vũ mỉm cười. Chàng thấy Bảo vẫn như xưa, vẫn có những cái gì khiến cho chàng phải kính phục.

Chàng phẩn khởi nhìn bạn;

- Thế anh sẽ đứng trong hàng ngũ nào?

- Hàng ngũ của Chánh phủ.

Vũ để tay lên vai Bảo:

- Phải, chúng ta chỉ có một con đường, anh ạ! Lúc này không phải là lúc chia rẽ. Lực lượng của đối phương là khí giới tối tân, lực lượng của chúng ta là một khối dân tộc, một khối ý chí. Rồi đây tôi sẽ chỉ huy một Chi đội về miền Đông, chừng ấy sẽ có dịp gần anh để cùng đứng sát bên nhau mà hoạt động.

Ngừng một lúc, Vũ tiếp:

- Hiện nay tôi đã có một tin tưởng.

- Hiện nay tôi cũng đã có một cảm tưởng.

- Tôi tin tưởng rằng ta sẽ thắng.

- Tôi có cảm tưởng rằng non nước sẽ huy hoàng. Giờ nguy khốn đã qua, ta đang bước đến một giai đoạn mới.

Đôi bạn cùng mỉm cười. Từ bên ngoài, vang lại những tiếng ca hùng dũng.

ĐOẠN KẾT

Cầm giang, một buổi giao mùa.

Anh Vũ,

Hôm nay là một buổi chiều tàn xuân nơi đất trích. Gió giao mùa nghẹn ngào trên cây cỏ, lòng người ta càng dễ u uẩn trong cảnh bóng xế của rừng tù. Nắng ngã bên bờ lau, như còn lưu luyến với một buổi đời vương lụy.

Lòng em bỗng tái tê với gió, và ngòi đây, giữa một khu trại an trí ở nơi cánh rừng thâm u cao cả, lần đầu tiên em thấy cái hoài bão của mình đã trở nên bất diệt trong cảnh đày ải tội tù. Tinh thần em đã vững vàng. Đời cách mạng đã trở thành nghiệp dĩ.

Chính em cũng lấy làm lạ cho sự thay đổi đột ngột của em mà anh thì không thể nào ngờ được. Từ ngày còn là một con bé lúc nào cũng cảm lụy, sợ cả cánh đồng xanh hiu hắt và một làn khói nhẹ bốc lên trời, em không biết hạnh phúc gì khác hơn là đưa ái tình lên làm lý tưởng. Nhưng một người đã đến hoán cải cuộc đời em. Người ấy đã lấy tình cảm mà giác ngộ em, lấy hành động mà làm khuôn mẫu cho em. Em tỉnh dậy như vừa thoát khỏi cơn mơ, nghe quanh mình tiếng sóng đang reo và nhạc hồn đang sôi nổi. Em mới nhận thấy rằng ngoài cái lý tưởng nhỏ nhen mà bấy lâu nay em thờ kính làm lẽ sống,

còn có những lý tưởng cao cả hơn, rộng rãi hơn và đẹp đẽ hơn. Đó là Ý THỨC CÁCH MẠNG. Đó là tấm lòng yêu nước, thương nòi.

Và cái người đã có công hoán cải cuộc đời em, chính là anh đấy, anh Vũ ạ!

Em nói thế, để khi đọc đoạn ký ức này, anh hiểu người em gái của anh hơn, anh khỏi dẹt ở tâm tưởng những hình ảnh dị thường về em, anh khỏi nghĩ đến em với những ý tình xa vắng. Sự thật, không có gì là lạ. Nếu một bài học trong cửa ngục giúp cho anh Bảo thành người hữu ích, nếu những sự thật ngoài đời giúp cho anh vượt khỏi chỗ huyền vi của Mặc Tử để đi tìm một tôn giáo khoa học, thì sự diệt hết dục vọng cá nhân của em để bước vào lễ xã hội, cũng là một sự rất thường. Huống gì em lại là một người em yêu quý của anh, người em mà ít ra anh cũng đã đặt vào đấy ít nhiều hy vọng.

Vậy, bây giờ em mới yên lòng thuật lại cái lễ vì sao mà em còn sống sót, vì sao em vẫn không sờn gan mật trí trong cảnh câu thúc của đề lao, cương quyết giữ vững tin thần mặc dầu trong một thái độ nhẫn nhục.

Có lẽ anh đã được biết cái tin em bị bắt. Cái tin đó ai cũng biết. Và ai cũng đinh ninh rằng em sẽ phải lên đoàn đầu đài.

Chính em, em cũng nghĩ như vậy ngay cái ngày lạc loài hàng ngũ. Em riu ríu đi giữa một rừng người xa lạ, ai ai cũng nhìn em với cặp mắt thù hận. Tâm sùng của họ chia vào người em. Lời nguyện rửa của họ vang nặng vào đầu em. Nhưng họ ngạc nhiên thấy người con gái mảnh khảnh kia vẫn ung dung đi bên họ, không có vẻ gì sợ sệt, không có vẻ hèn nhát. Vài người của họ bảo với nhau: “Con gái Việt Nam phần nhiều là thế. Họ can đảm hoạt động và chết không hề kêu la”.

Em sung sướng nghe những lời ấy, nhưng tiếng “chết” cũng làm em rùng mình. Em chỉ sợ rằng em phải chết thật. Em không còn có thể hoạt động nữa. Em không còn có thể góp công vào cái phần kiến trúc chung cho nhân loại nữa.



Đêm đó, em bắt đầu sa vào vòng tăm tối. Cánh cửa ngục chắn ngang cuộc đời tự do và cuộc đời tù hãm, ngăn cả tiếng gió lộng, ngăn cả ánh trăng xanh. Em còn đợi gì đây? Một ngày mai, người ta sẽ đưa em đến bãi đất hoang vu, lựa chọn cho em một nơi yên nghỉ tốt và gởi cho em một phát đạn. Thế là hết! Em sẽ yên phận em, mặc cho trận cuồng phong dày xéo trên mảnh đất thân yêu. Có cái gì chua xót động ở lòng em và trào lên mắt em. Em thấy tâm hồn em cũng đau thương như hồn nước.

Một buổi sáng, em đang ngồi tĩnh tâm ở một góc khám, để hồn dỗi theo những hoạt động của những người bạn xa. Chẳng hiểu anh Vũ hiện đang làm gì? Anh Bảo đã rút quân đội về đâu? Biết bao ý nghĩ xáo trộn tâm hồn em như một guồng tơ rối. Chợt cánh cửa mở, tiếp theo một tiếng cười làm em lạnh mình. Thì ra lại là hắn. Hắn – Cai Bi - bước vào một cách oai vệ, nhìn dáo dác như tìm ai. Cặp mắt hắn đổ về em và ngừng lại. Nụ cười hắn méo xệch trên môi, bộc lộ tất cả sự tàn ác, ích kỷ:

- Tôi đem đến cho cô Phượng một tin may. Cô đã được lên án tử hình.

Sao lúc ấy em không biết sợ là gì? Hình như đó là sự mà em đang chờ đợi. Mọi người đều đưa mắt nhìn em, ái ngại giúp em. Trái lại em vẫn thản nhiên, trả lời hắn với một nụ cười khinh bỉ.

Khi cánh cửa nặng nề khép lại, em mới thấy cả một sự náo nê. Đây là cái giờ phút thiêng liêng mà những tâm hồn tội lỗi cần phải hối hận. Em ôn lại dĩ vãng. Quá khứ của em không có vấn đề nào, nếu có những lúc ủy mị yếu hèn, thì điều ấy em đã hối hận từ lâu, em đã phấn đấu lại rồi. Giờ đây, em chỉ còn chờ nhận lấy cái chung kết của đời mình một cách vui lòng thoả mãn.

Hôm sau, em bị đòi qua Tổng hành dinh, nơi đây đã có đủ mặt nhân viên của một toà án quân sự thường trực.

Em vừa bước vào, thì một tiếng reo quen làm cho em giật mình:

- Cô bạn!

Người vừa reo ấy, chính là đại úy Chatrian, người đã một lần lạc loài vào nhà em giữa đêm tầm tối, nhờ em che chở khỏi bàn tay tàn ác của người Nhật, đại úy vẫn giữ một vẻ mặt hiên ngang, vẻ mặt can trường của một chiến sĩ thường ôn ba nơi trận mạc.

Thấy em lặng lẽ cúi đầu, đại úy tươi tỉnh nói:

- Tôi vừa ở thủ đô về đây, hay tin rằng đồng bạn của tôi sắp đem xử tử một nữ cách mạng Việt Nam. Tình cờ tôi được biết tội nhân là một người bạn.

Em chép môi thờ dãi:

- Nhưng hôm nay tôi không còn là một người bạn nữa!

Đại úy nghiêm giọng:

- Cô lầm! Chúng ta vẫn là bạn. Tuy hiện giờ hai dân tộc ta chưa hiểu nhau, nhưng một ngày gần đây rồi cũng sẽ hiểu. Tôi có bốn phạm là phải bảo vệ người ngày xưa đã bảo vệ tôi.

Đại úy day qua phân trần với đồng bạn. Khi đã thoả thuận, ngài tiếp nói:

- Tôi yêu cầu trả tự do lại cho cô, nhưng đồng bạn của tôi chỉ bằng lòng phá cái án tử hình của cô mà thôi. Vì tình thế ngày nay khác trước, trả tự do cho cô, cô sẽ làm trở ngại công việc của chúng tôi. Và lại tôi vẫn nhớ lời của cô, và tôi không muốn phải gặp cô ở chiến trường. Chúng tôi sẽ đưa cô đến một khu an trí, cho đến ngày hoà bình vẫn hồi lại trên dải đất này.

Thế là thay vào cái án tử hình, em bị phát vãng đến một mảnh đất tập trung, ở một khu rừng miền đông Nam bộ. Cái sống linh hoạt bên ngoài khép lại, tâm hồn mình được đem nung đúc trong một cánh cửa chân tu. Đêm đêm, ngồi lắng nghe tiếng gió reo ở bốn mặt rừng, mà tưởng đến đoàn quân ma đang rêu gót đầu đây âm thầm đợi một tiếng súng lệnh. Cái điệp khúc ngày lặng lẽ trôi qua như nước chảy dưới gầm cầu.

Tâm hồn em bỗng trở nên bình tĩnh một cách lạ thường. Cái tin Cai Bi tử trận ở một cuộc phục kích ở quân ta, không làm cho em thương giùm hân hay mừng giùm hân.



Vừa rồi, khu trại an trí được thêm một tù nhân mới. Người ấy đem đến cho cả trại một tin tưởng mãnh liệt với cái tin quân tình ta đã qua khỏi cơn nguy, binh đội ta đã hùng cường và lực lượng ta đã thống nhất. Riêng em, ngoài sự vui mừng thấy non sông đã

được màu rực rỡ, em còn có một phần thưởng khích lệ khi hay tin anh đã về, và chính anh là người đã góp công vào việc cải tạo một sinh lực mới cho đất nước.

Anh Vũ,

Cái sự mà em chờ đợi gần một năm nay, em đã mãn nguyện rồi. Trong những lúc bôn ba tranh đấu, em đã đặt cao lý tưởng mình lên trên mọi suy tính cá nhân, lấy làm sung sướng với công việc mình làm. Em vẫn tự nhủ: “Hãy như anh Vũ, phải có gan làm lại lịch sử”. Em đã mượn cái tinh thần người xa để giữ vững tinh thần mình, em đã tin ở người ấy cũng như em vẫn tin ở ngày mai vinh quang của xứ sở.

Suốt đời em, nếu có một phút mà em thấy nó có ý nghĩa, là cái phút mà em nghe lời kết án mai mĩa này của Cai Bi: “À ra cô Phượng là người yêu nước!”. Có lẽ ở ý hẩn, thì đó là một cái tội. Em đem cái câu kết đó vào ngục, rồi đem nó về trại an trí, luôn mấy tháng nghiền ngẫm cái ý nghĩa thâm thúy của nó. Xưa nay, người ta vì chính nghĩa mà mang tội cũng đã nhiều. Trên đất nước này, có biết bao người cũng vì nó mà bỏ thân chốn sa trường hay giam thân vào ngục tối. Có phải đâu vì những lẽ đó, mà người ta quên cả chính nghĩa hay sao? Em là một người đang trả “cái tội” ấy đây. Và một ngày kia, khi ra khỏi cửa trại, em sẽ làm lại những cái gì mà em đã làm, những cái gì mà anh đang làm. Chúng ta không thể nào làm khác hơn nữa, phải không anh?

Dường như em đã nghe tiếng gió rộn rã lên rồi, tưởng chừng như có những giọt chân đang giã phũ phàng lên cơn gió bão. Em rất tiếc rằng không được nối gót theo những gót chân đó, để đi theo một tiếng gọi thiêng liêng.

Nếu em phải dừng chân ở một góc tối tăm này, chẳng phải là em bỏ rơi sứ mạng đâu, anh Vũ nhe!

Chào quyết thắng,

PHUƠNG

**Viết xong tại thủ đô miền Nam
một chiều tàn xuân năm Sửu (1949)**

THẨM THỆ HÀ

2) Thơ Trần Huyền Trân